

Số: 467 /CBTT-HNS

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN
Về việc gửi thư mời họp và tài liệu họp
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL

- Mã chứng khoán: HMG
- Địa chỉ: Số 20 Tôn Thất Tùng, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: 024. 38521115 máy lẻ 206 Fax: 024.38523851
- E-mail: hns@hns.com.vn

II. Nội dung thông tin công bố:

Căn cứ quy định về công bố thông tin, Công ty cổ phần kim khí Hà Nội - VNSTEEL xin công bố thông tin về việc gửi thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

- Thời gian: 1/2 ngày bắt đầu từ **08h30 ngày 15/4/2026**
- Địa điểm: Trụ sở văn phòng Công ty, số 20 Tôn Thất Tùng, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội.
- Điều kiện tham dự Đại hội: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày **10/3/2026**.

- Nội dung chính của Đại hội:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, kế hoạch năm 2026; Kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2025 và kế hoạch nhiệm kỳ 2026-2031;
2. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2025, kế hoạch công tác năm 2026 và báo cáo nhiệm kỳ 2021-2025;
3. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
4. Thông qua các tờ trình của Hội đồng quản trị:
 - Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025;
 - Tờ trình Kế hoạch kinh doanh, Đầu tư phát triển và kế hoạch Tài chính, vay vốn năm 2026;
 - Tờ trình tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026;



- Tờ trình ký kết hợp đồng kinh tế, giao dịch giữa Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL và các tổ chức có liên quan của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông, là các Công ty trong hệ thống Tổng Công ty thép Việt Nam - CTCP;

- Tờ trình bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ nhiệm kỳ 2026-2031;

- Tờ trình bầu Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ nhiệm kỳ 2026-2031;

5. Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Ban kiểm soát;

6. Một số nội dung, vấn đề khác có liên quan (nếu có).

III. Tài liệu Đại hội được đăng tải trên Website điện tử của Công ty tại đường dẫn <https://hns.com.vn>.

Thông tin này đã được công bố trên Website điện tử của Công ty vào ngày 23/3/2026 tại đường dẫn <https://hns.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD (B/c)
- Lưu: VT, TK Cty.

*** Tài liệu đính kèm:**

Tài liệu liên quan đến thư mời họp và
Tài liệu Đại hội ĐCĐ thường niên
năm 2026.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN



Trần Thị Hoa Lý

Người ký:
CÔNG TY CỔ
PHẦN KIM
KHÍ HÀ NỘI -
VNSTEEL



Số: 462 /HNS-HĐQT

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kim khí Hà Nội - VNSTEEL trân trọng kính mời Quý cổ đông đến dự phiên họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

1. Thời gian: 1/2 ngày bắt đầu từ **08h00 ngày 15/4/2026**

2. Địa điểm: Hội trường tầng 5, Văn phòng Công ty, số 20 Tôn Thất Tùng, Phường Kim Liên, Thành Phố Hà Nội.

3. Nội dung chính

3.1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, kế hoạch năm 2026; Kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2025 và kế hoạch nhiệm kỳ 2026-2031;

3.2. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2025, kế hoạch công tác năm 2026 và báo cáo nhiệm kỳ 2021-2025;

3.3. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;

3.4. Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025;

3.5. Tờ trình Kế hoạch kinh doanh, Đầu tư phát triển và kế hoạch Tài chính, vay vốn năm 2026;

3.6. Tờ trình tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026;

3.7. Tờ trình ký kết hợp đồng kinh tế, giao dịch giữa Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL và các tổ chức có liên quan của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông, là các Công ty trong hệ thống Tổng Công ty thép Việt Nam - CTCP;

3.8. Tờ trình bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ nhiệm kỳ 2026-2031;

3.9. Tờ trình bầu Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ nhiệm kỳ 2026-2031;

3.10. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Ban kiểm soát;

3.11. Một số nội dung khác (nếu có);

3.12. Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

4. Tài liệu Đại hội



Đề nghị Quý vị Cổ đông vui lòng tải toàn bộ tài liệu của Đại hội trên Website điện tử của Công ty tại đường dẫn <https://hns.com.vn>, mục quan hệ cổ đông.

5. Xác nhận tham dự Đại hội

Quý vị cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội trước 10h ngày 10/4/2026 và gửi về:

Công ty cổ phần kim khí Hà Nội - VNSTEEL (Phòng Tài chính kế toán)

Địa chỉ: Số 20 Tôn Thất Tùng, Phường Kim Liên, TP Hà Nội.

Số điện thoại: 024.38524225

Email: taichinhketoan@hns.com.vn

6. Cổ đông hoặc Người được ủy quyền đến tham dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy xác nhận tham dự hoặc giấy ủy quyền (nếu có)
- Căn cước công dân hoặc hộ chiếu (bản chính).

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý vị cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VNS (B/c);
- TV HĐQT, TV BKS;
- Ban TGĐ;
- CBTT UBCKNN, SGDCKHN, Web;
- Các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, TKHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Nguyên Ngọc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ HÀ NỘI - VNSTEEL

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội-VNSTEEL

Tên cổ đông:
CMT/CCCD sốngày cấp.....
Nơi cấp.....
Địa chỉ thường trú:.....
.....
Số lượng cổ phần ủy quyền:.....cổ phần (Bằng chữ:
.....)

ỦY QUYỀN CHO

Ông/Bà:.....
CMT/CCCD sốngày cấp.....
Tại.....
Địa chỉ thường trú:.....
.....

Được thay mặt tôi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội -VNSTEEL và biểu quyết tất cả những vấn đề có liên quan tương ứng với cổ phần (bằng chữ:
.....) do tôi sở hữu.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
Ký, ghi rõ họ tên

....., ngày tháng năm 2026
NGƯỜI ỦY QUYỀN
Ký, ghi rõ họ tên



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ HÀ NỘI-VNSTEEL
(Thời gian làm việc: Từ 8h30 ngày 15/4/2026)

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
08h00-08h30	Đón tiếp đại biểu và cổ đông Đăng ký cổ đông	Ban tổ chức Ban kiểm tra TCCĐ
08h30-08h45	Chào cờ, tuyên bố lý do và giới thiệu Đại biểu Giới thiệu Ban kiểm tra tư cách cổ đông Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông Giới thiệu Chủ tọa Đại hội	Ban tổ chức Ban tổ chức Trưởng ban KTTCCĐ Ban tổ chức
08h45-08h50	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch Giới thiệu và thông qua danh sách Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu và Ban bầu cử	Đoàn chủ tịch
08h50-09h00	Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội Thông qua Chương trình Đại hội	Đoàn chủ tịch
09h00-10h30	Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; Kế hoạch định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026; Kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021-2025 và kế hoạch nhiệm kỳ 2026-2031.	Đoàn chủ tịch
	Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2025, kế hoạch công tác năm 2026 và báo cáo nhiệm kỳ 2021-2025.	Trưởng BKS
	Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán	Kế toán trưởng
	- Trình bày Tờ trình bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031. Thông qua Tờ trình bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 - Trình bày Tờ trình bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031. Thông qua Tờ trình bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031	Đoàn chủ tịch
	Trình bày quy chế bầu cử, bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát	Trưởng Ban bầu cử
	Thông qua quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.	Đoàn Chủ tịch

	Tiến hành bầu cử	Ban bầu cử
	Trình bày các Tờ trình: - Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025. - Tờ trình Kế hoạch kinh doanh, Đầu tư phát triển và Tài chính năm 2026 - Tờ trình tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025, Kế hoạch tiền lương và thù lao năm 2026 - Tờ trình Ký kết hợp đồng giao dịch với người có liên quan, các tổ chức trong hệ thống Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026	Đoàn chủ tịch
		Trưởng BKS
10h30-10h45	Thảo luận các nội dung do HĐQT và BKS trình bày	Đoàn Chủ tịch
10h45-10h55	Phát biểu của Đại diện cổ đông VNS	Đại diện VNS
10h55-11h05	Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình	Đoàn Chủ tịch
11h05-11h10	Công bố kết quả bầu cử HĐQT, BKS.	Trưởng Ban bầu cử
11h10-11h15	Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 ra mắt Đại hội	Đoàn Chủ tịch
11h15-11h25	Trình bày Dự thảo Nghị quyết và Biên bản Đại hội Thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội	Thư ký ĐH Đoàn Chủ tịch
11h25-11h30	Phát biểu bế mạc Đại hội	Chủ tọa Đại hội
11h30	Chào cờ và bế mạc Đại hội	Ban tổ chức

0010
ÔNG
Ô P
KIM I
NỘI-V
4 PH

Số

/NQ-HNS

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần kim khí Hà Nội -VNSTEEL

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (ĐHĐCĐ) của Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL (Công ty) ngày 15 tháng 4 năm 2026;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Nhất trí thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, mục tiêu, phương hướng hoạt động năm 2026; Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2021-2025 và kế hoạch nhiệm kỳ 2026-2031 (Báo cáo số 367/BC-HNS ngày 05/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty).

Điều 2: Nhất trí thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty về đánh giá hoạt động năm 2025, kế hoạch công tác năm 2026 và báo cáo nhiệm kỳ 2021-2025 (Báo cáo số 368/BC-HNS ngày 05/3/2026 của Ban kiểm soát Công ty).

Điều 3: Nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán (Tờ trình số/TTr-HNS ngày .../3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty).

Điều 4: Nhất trí thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 (Tờ trình số /TTr-HNS ngày .../3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty), cụ thể:

- Trích quỹ đầu tư phát triển : 9.000.000.000 đồng.
- Trích quỹ khen thưởng : 1.000.000.000 đồng.
- Trích quỹ phúc lợi : 1.700.000.000 đồng.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại chuyển sang năm 2026: 11.464.130.019 đồng.

Điều 5: Nhất trí thông qua Kế hoạch kinh doanh, đầu tư phát triển và Kế hoạch tài chính, vay vốn năm 2026 của Công ty (Tờ trình số /TTr-HNS ngày .../3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty), với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Kế hoạch kinh doanh:

- Lượng tiêu thụ : 330.000 tấn.

Trong đó, tiêu thụ thép xây dựng trong hệ thống VNSTEEL:

- + Thép Việt Úc : 75.000 tấn
- + Thép Tisco : 30.000 tấn
- Doanh thu : 4.467.411 triệu đồng, trong đó:
 - Doanh thu dịch vụ : 60.000 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 12.000 triệu đồng.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển:

2.1. Dự án đầu tư: Dự án chuyển tiếp: 41,82 tỷ đồng. Nguồn vốn: Chủ sở hữu.

Trong đó gồm:

- Dự án xây dựng nhà văn phòng 2 tầng tại Tổng kho Kim khí số 1: Tổng mức đầu tư: 05 tỷ đồng.
 - Dự án xây dựng tường rào tại Tổng kho KK số 2: Tổng mức đầu tư : 02 tỷ đồng.
 - Dự án đầu tư hệ thống PCCC tại các Tổng kho (Tổng kho Kim khí số 1, số 2, số 3, số 4) và Văn phòng Công ty: Tổng mức đầu tư: 34,82 tỷ đồng.
- 2.2. Các hạng mục sửa chữa, nâng cấp hạ tầng và tài sản: 04 tỷ đồng.
- 2.3. Mua sắm Tài sản cố định: Mua 01 xe ô tô con, giá trị dự kiến 1,6 tỷ đồng.

3. Kế hoạch hạn mức tín dụng:

- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam : 250 tỷ đồng
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam : 250 tỷ đồng
- Các tổ chức tín dụng khác : 300 tỷ đồng

Điều 6: Nhất trí thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026 của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (Tờ trình số .../TTr-HNS ngày .../3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty):

1. Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của người quản lý chuyên trách (bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc): 1.652.400.000 đồng.

2. Tổng quỹ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát năm 2025: 384.000.000 đồng.

3. Kế hoạch thù lao của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) năm 2026:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 6.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT (04 người) : 4.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 4.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS (02 người) : 3.000.000 đồng/người/tháng

Tổng Quỹ thù lao kế hoạch năm : 384.000.000 đồng.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt bổ sung, điều chỉnh kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026 của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (nếu có), đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty.

Điều 7: Nhất trí thông qua Tờ trình số .../TTr-HNS ngày .../3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty:

1. Chấp thuận các hợp đồng kinh tế giữa Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL và các tổ chức có liên quan của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông, là các Công ty trong hệ thống Tổng Công ty thép Việt Nam - CTCP theo



danh mục tại Phụ lục kèm theo Tờ trình số/TTr-HNS ngày .../3/2026. Bao gồm 07 Công ty:

- Công ty cổ phần Vinausteel - Chi nhánh Hải Phòng
- Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
- Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL.
- Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL
- Công ty cổ phần thép Thủ Đức-VNSTEEL
- Công ty TNHH Thép Vinakyoei
- Công ty cổ phần Kim Khí TP Hồ Chí Minh - VNSTEEL.

2. Thời hạn hiệu lực ký hợp đồng: từ ngày 01/01/2026 đến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027.

3. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo và giám sát Tổng Giám đốc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế với các Công ty nêu trên phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, quy chế, quy định của Tổng Công ty thép Việt Nam - CTCP và Công ty, đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông.

Điều 8: Nhất trí thông qua Tờ trình số .../TTr-HNS ngày .../3/2026 của Ban kiểm soát về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong ba (3) Công ty kiểm toán uy tín theo danh sách tại tờ trình.

Điều 9: Nhất trí thông qua tờ trình số .../TTr-HNS ngày .../3/2026 về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kim khí Hà Nội - VNSTEEL, nhiệm kỳ 2026-2031.

Điều 10: Nhất trí thông qua tờ trình số .../TTr-HNS ngày .../3/2026 về việc bầu thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần kim khí Hà Nội - VNSTEEL, nhiệm kỳ 2026-2031.

Điều 11: Phê duyệt kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kim khí Hà Nội - VNSTEEL, nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

Thành viên Hội đồng quản trị trúng cử:

Số TT	Họ và Tên
1	
2	
3	
4	
5	

Điều 12: Phê duyệt kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần kim khí Hà Nội - VNSTEEL, nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

Thành viên Ban kiểm soát trúng cử:

01003
NG T
PHÂN
KHÍ
VNSTEEL
5 HA

Số TT	Họ và Tên
1	
2	
3	

Điều 13: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 theo đúng pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 14: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 giao cho Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát, kiểm tra hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 đảm bảo đúng pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã biểu quyết 100% tán thành thông qua toàn văn Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2026.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nơi nhận:

- VNS (B/c);
- Các cổ đông của CTy (Website);
- CBTT UBCKNN, SGDCKHN;
- TCTy lưu ký và BT CK VN;
- TV HĐQT; TV BKS;
- Ban TGĐ;
- CĐ; ĐTN;
- Các phòng, đơn vị;
- Lưu VT, TKHĐQT.

Nguyễn Nguyên Ngọc



Số: 367 /BC-HNS

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ
NĂM 2026

I. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm do lạm phát kéo dài, tình hình địa chính trị diễn biến phức tạp, khiến thương mại, đầu tư phục hồi yếu. Kinh tế Việt Nam vẫn giữ được đà tăng trưởng ổn định nhờ sự đóng góp tích cực của sản xuất, xuất khẩu và dòng vốn FDI; lạm phát được kiểm soát.

Đối với ngành thép, nhu cầu toàn cầu năm 2025 không tăng, trong khi thị trường thép Việt Nam ghi nhận xu hướng tích cực, nhờ đầu tư công và sự phục hồi của thị trường bất động sản.

Hội đồng quản trị bám sát mục tiêu, kế hoạch Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 giao, chỉ đạo và giám sát chặt chẽ hoạt động kinh doanh của Công ty, đồng thời phối hợp với Ban Tổng Giám đốc tìm những giải pháp kinh doanh phù hợp, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã đề ra.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

1.1. Các chỉ tiêu về kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH ĐH ĐCĐ giao	Thực hiện năm 2025	%/KH	% So CK 2024
1	Lượng bán	Tấn	300.000	367.241	122%	125%
	<i>Thép xây dựng Việt úc</i>	<i>Tấn</i>	<i>65.000</i>	<i>78.219</i>	<i>120%</i>	<i>132%</i>
	<i>Thép xây dựng Tisco</i>	<i>Tấn</i>	<i>30.000</i>	<i>33.463</i>	<i>112%</i>	<i>141%</i>
2	Doanh thu	Tr đồng	4.124.300	4.968.714	120%	122%
	<i>Trong đó DT kho bãi</i>		<i>56.500</i>	<i>60.612</i>	<i>107%</i>	<i>113%</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	17.000	24.269	143%	152%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng		18.401		163%
5	Thu nhập bình quân /người/tháng	Tr đồng		21,7		115%
6	Tồn kho 31/12/2025	Tấn		233		
7	Nộp Ngân sách	Tr đồng		42.702		

1.2. Các chỉ tiêu về tài chính

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân (ROE): 16,43 %;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA): 4,50 %;
- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu: 2,7 lần.

1.3. Công tác đầu tư XDCCB

1.3.1. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản: 45,55 tỷ, trong đó: Kế hoạch giải ngân năm 2025: 26,52 tỷ.

Thực hiện: Giá trị giải ngân các dự án năm 2025: 1,474 tỷ, đạt 5,65% so với kế hoạch giải ngân năm 2025. Cụ thể:

- Dự án xây dựng tường rào tại Tổng kho kim khí số 2: KH: 02 tỷ đồng.

Thực hiện: Tuyến đường đi qua phần đất dự kiến xây tường rào chưa được hoàn thiện và lưu thông. Do vậy, Công ty chưa triển khai thực hiện trong năm 2025, chuyển tiếp sang năm 2026.

- Dự án xây dựng tường rào, nhà bảo vệ tại Tổng kho kim khí số 4: KH: 01 tỷ đồng

Thực hiện: Giá trị giải ngân: 304 triệu đồng.

- Dự án đầu tư hệ thống PCCC tại các kho (Tổng kho kim khí số 1, 2, 3, 4) và Văn phòng Công ty: KH: 37,55 tỷ đồng, kế hoạch giải ngân năm 2025 là 18,52 tỷ đồng.

Thực hiện: Tại các Tổng kho và Văn phòng Công ty đã hoàn thành gói tư vấn khảo sát, lập hồ sơ thiết kế thi công, lập dự toán chi phí cho dự án đầu tư hệ thống PCCC, đã được Cơ quan PCCC chấp thuận phương án khắc phục về PCCC theo Nghị quyết Số 05/2022/NQ-HĐND của thành phố Hà Nội. Công ty đang thực hiện các thủ tục phê duyệt dự án (thuê đơn vị tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi), sau khi dự án được phê duyệt sẽ triển khai đầu tư dự án. Giá trị giải ngân năm 2025: 1,17 tỷ. Dự án chuyển tiếp năm 2026.

- Dự án nhà văn phòng 02 tầng tại Tổng kho kim khí số 1: KH 05 tỷ đồng.

Thực hiện: Dự án hiện đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ xin cấp phép xây dựng. Thuê đơn vị lập báo cáo kinh tế kỹ thuật (thiết kế, dự toán); thiết kế về PCCC, lập quy hoạch tổng mặt bằng. Công ty đã nộp hồ sơ cho chính quyền địa phương, khi hoàn thành thủ tục cấp phép xây dựng sẽ khởi công và giải ngân. Dự án chuyển tiếp năm 2026.

1.3.2. Hạng mục sửa chữa, nâng cấp hạ tầng và tài sản: Kế hoạch 03 tỷ đồng.

Thực hiện: Đã thực hiện 16 hạng mục công trình nâng cấp, sửa chữa tài sản nhằm đảm bảo yêu cầu sử dụng của khách hàng và Công ty. Giá trị giải ngân 3,064 tỷ, đạt 100% kế hoạch.

1.4. Công tác quản lý công nợ và thu hồi công nợ khó đòi:

- Tổng số dư công nợ phải thu đến thời điểm 31/12/2025: 402.339 triệu đồng (tăng 14.310 triệu đồng so với ngày 01/01/2025). Trong đó:

+ Công nợ luân chuyển : 352.049 triệu đồng.

+ Công nợ quá hạn <1 tháng : 4.793 triệu đồng.

+ Công nợ khó đòi >6 tháng : 45.497 triệu đồng.

Đã trích lập dự phòng: 41.805 triệu đồng (chiếm 91,8%/công nợ khó đòi >6T).

- Năm 2025, phát sinh tăng: nợ khó đòi Công ty TNHH Thép Thành Đạt tại Chi nhánh Hải Phòng: 624 triệu đồng.

- Phát sinh giảm: Trong năm thu hồi được 193,6 triệu đồng, gồm:
- + Khoản nợ của Công ty CP tập đoàn Gang thép Hàn Việt tại XN KD KK số 2: Thu hồi được 135 triệu đồng.

+ Khoản nợ của Công ty cơ khí 121: 58,6 triệu đồng (thu hồi 100% nợ gốc).

1.5. Ký kết hợp đồng giao dịch với người có liên quan, các Công ty con cùng hệ thống Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP

1.5.1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua việc Công ty ký kết hợp đồng và giao dịch mua bán hàng hóa với tổ chức có liên quan của cổ đông sở hữu trên 10%/Tổng số cổ phần phổ thông, các Công ty trong hệ thống Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP và thực hiện cụ thể như sau:

TT	Tên tổ chức	Giá trị phê duyệt	Thực hiện (lượng tấn)	Giá trị Tr. đ (chưa VAT)	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	900 tỷ	34.117	456.889	Mua hàng
2	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên		7.060	83.253	Bán hàng
3	Công ty CP Vinausteel (trước đây Công ty TNHH 1 TV Vinausteel)	1.500 tỷ	56.644	769.011	Mua hàng
4	Công ty CP Vinausteel - Chi nhánh Hải Phòng (trước đây Công ty TNHH 1 TV Vinausteel)		21.562	21.562	Mua hàng

1.5.2. Hội đồng quản trị đã thông qua Công ty ký kết hợp đồng và giao dịch mua bán hàng hóa với 23 tổ chức có liên quan của cổ đông sở hữu trên 10%/Tổng số cổ phần phổ thông, các Công ty trong hệ thống Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP và thực hiện cụ thể như sau:

TT	Tên tổ chức	Giá trị phê duyệt (Tr.đ)	Thực hiện (lượng tấn)	Giá trị Tr.đ (chưa VAT)	Ghi chú
1	Công ty TNHH ống thép Việt Nam	110.000	11	224	Mua hàng
2	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	26.620	1.026	12.163	Bán hàng

2. Những hạn chế và tồn tại

- Công ty chưa tiêu thụ lô hàng D25 và chưa thu hồi lãi trả chậm của Công ty CP TM Kim Ngân (thuộc Xí nghiệp KD Thép Hình đã giải thể).
- Chưa giải quyết lô Inox tại Xí nghiệp KD Kim khí số 6.

- Công nợ Công ty CP tập đoàn gang thép Hàn Việt tại Xí nghiệp KD Kim khí số 2 thu hồi chậm.

II. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT)

1. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025, tổ chức ngày 16/6/2025 đã miễn nhiệm 02 thành viên HĐQT, bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT. Ngay sau Đại hội, HĐQT đã bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Với nguyên tắc làm việc cẩn trọng, đưa ra định hướng đúng đắn, chỉ đạo kịp thời cho hoạt động của Công ty trên nguyên tắc phù hợp với điều kiện của Công ty và bối cảnh thị trường, các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao với tinh thần trách nhiệm cao, có sự bàn bạc thống nhất trong việc đề ra các chủ trương, nghị quyết chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, giám sát chặt chẽ, đồng thời phối hợp, hỗ trợ thực hiện các giải pháp và tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ, hoạt động của Công ty có hiệu quả.

- Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT, xem xét và ban hành các nghị quyết, quyết định chỉ đạo về các nội dung liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, công tác tài chính, giao dịch mua bán với các đơn vị liên quan, về tiền lương, công tác cán bộ, sắp xếp lại mạng lưới kinh doanh, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế của Công ty... trên cơ sở các tờ trình của Ban Tổng Giám đốc.

- Theo dõi nắm bắt quá trình điều hành hoạt động kinh doanh thông qua các văn bản, báo cáo, tờ trình của Ban điều hành gửi Hội đồng quản trị.

- Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, của Chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 cuộc họp HĐQT, trong đó có 04 cuộc họp định kỳ hàng quý; Hội đồng quản trị đã ban hành 42 nghị quyết, quyết định, trong đó 04 nghị quyết được thông qua tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, 01 nghị quyết bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, các nghị quyết, quyết định còn lại được thông qua bằng văn bản sau khi được các thành viên Hội đồng quản trị thảo luận và biểu quyết nhất trí qua thư điện tử (email).

- Việc công bố thông tin được thực hiện đảm bảo tính trung thực, chính xác và đúng thời gian quy định.

2. Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách năm 2025 (bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc): 1.652.400.000 đồng.

- Quỹ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2025: 384.000.000 đồng.

- Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ theo các quy định của pháp luật và các quy chế, quy định của Công ty. ✓

3. Kết quả giám sát Tổng Giám đốc và Ban điều hành

3.1. Sự thay đổi của Ban Tổng Giám đốc:

Ngày 13/06/2025, Hội đồng quản trị đã có Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Văn Thoan. Hiện nay Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm có Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc.

3.2. Kết quả giám sát:

Với sự chỉ đạo và giám sát của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, đã chỉ đạo, điều hành và quyết liệt thực hiện các giải pháp trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước, Điều lệ Công ty và các quy chế, quy định của Công ty, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 giao, đảm bảo việc làm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Định kỳ hàng quý, tháng, Ban Tổng Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị kết quả hoạt động kinh doanh, kết quả thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, các khó khăn, thuận lợi trong điều hành hoạt động kinh doanh, đề cùng tháo gỡ và đưa ra các giải pháp thực hiện.

III. Định hướng mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026

1. Dự báo thị trường

Năm 2026, bối cảnh kinh tế thế giới được dự báo tiếp tục tiềm ẩn nhiều bất ổn và khó lường, cạnh tranh thương mại và rủi ro địa chính trị phức tạp, gây sức ép lên nhu cầu tiêu thụ thép toàn cầu. Ngành thép toàn cầu vẫn đối mặt với tình trạng dư cung, gia tăng chính sách bảo hộ thương mại và áp lực chi phí sản xuất.

Tại Việt Nam, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng với mức tăng trưởng 2 con số, dự báo kinh tế trong nước duy trì đà tăng trưởng cao nhờ chính sách điều hành vĩ mô ổn định và linh hoạt, đẩy mạnh đầu tư công, khuyến khích đầu tư tư nhân và thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Các gói đầu tư hạ tầng trọng điểm, đặc biệt trong lĩnh vực giao thông, đô thị và năng lượng, cùng với sự phục hồi dần của thị trường bất động sản, sẽ tiếp tục tạo động lực cho ngành thép trong nước.

Tuy vậy, ngành thép trong nước cũng phải chịu áp lực từ thép nhập khẩu, cạnh tranh nội địa gay gắt do cung vượt cầu, rào cản thương mại từ các thị trường xuất khẩu, biến động chi phí sản xuất và nguyên liệu đầu vào...

Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL nhận định việc duy trì và tiếp tục tăng trưởng quy mô kinh doanh đòi hỏi Công ty phải tăng cường nguồn lực bán hàng, kiểm soát chặt chẽ công nợ, kiểm soát an toàn vốn và tối ưu chi phí.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản

2.1. Các chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

- Lượng tiêu thụ : 330.000 tấn.

Trong đó, tiêu thụ thép xây dựng trong hệ thống VNSTEEL:

+ Thép Việt Úc : 75.000 tấn

- + Thép Tisco : 30.000 tấn
- Doanh thu : 4.467.411 triệu đồng, trong đó:
Doanh thu dịch vụ : 60.000 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 12.000 triệu đồng.

2.2. Đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định

- 2.2.1. Dự án đầu tư: Dự án chuyển tiếp: 41,82 tỷ đồng. Nguồn vốn: Chủ sở hữu.
- Dự án xây dựng nhà văn phòng 2 tầng tại Tổng kho Kim khí số 1: Tổng mức đầu tư: 05 tỷ đồng.
 - Dự án xây dựng tường rào tại Tổng kho KK số 2: Tổng mức đầu tư : 02 tỷ đồng.
 - Dự án đầu tư hệ thống PCCC tại các Tổng kho (Tổng kho Kim khí số 1, số 2, số 3, số 4) và Văn phòng Công ty: Tổng mức đầu tư: 34,82 tỷ đồng.
 - 2.2.2. Các hạng mục sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng và tài sản: 04 tỷ đồng.
 - 2.2.3. Mua sắm tài sản cố định: Đầu tư mua 01 xe ô tô con phục vụ hoạt động kinh doanh, với giá trị dự kiến 1,6 tỷ đồng.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026

Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 giao, trong đó tập trung chỉ đạo những công tác trọng tâm sau:

3.1. Kinh doanh thương mại:

- Tập trung duy trì lượng bán các mặt hàng truyền thống và nhóm khách hàng chiến lược; tận dụng các cơ hội kinh doanh để gia tăng lượng bán, hiệu quả.
- Chủ động, tích cực mở rộng hệ thống khách hàng trên cơ sở tệp hệ thống khách hàng đang có, tăng cường tìm kiếm và phát triển thêm các khách hàng dự án, đẩy mạnh lượng bán vào công trình đối với các sản phẩm thép xây dựng Tisco và tiến tới thép Việt Úc để tăng lượng bán sản phẩm thép xây dựng truyền thống của Công ty.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới kinh doanh đảm bảo tinh gọn, hiệu quả. Ngoài ra tuyển dụng nguồn nhân lực trẻ kế cận, có kiến thức, có kinh nghiệm và nhiệt huyết cho các bộ phận kinh doanh, để phát triển hệ thống kinh doanh, nhằm tăng sản lượng tiêu thụ đặc biệt là đối với mặt hàng thép xây dựng Việt Úc và Tisco.

- Tiếp tục cung cấp nguyên liệu cho các đơn vị sản xuất trong hệ thống Tổng Công ty thép Việt Nam - CTCP, thực hiện tiêu thụ thành phẩm, gia tăng lợi nhuận.
- Thiết lập môi trường số hóa cho hoạt động kinh doanh trong giai đoạn tới.
- Tăng cường công tác kiểm soát công nợ, kiểm soát thanh toán luân chuyển khách hàng để hạn chế, phòng ngừa tối đa các nguy cơ rủi ro tài chính. Kiểm soát chặt chẽ tồn kho tại các bộ phận kinh doanh để hạn chế phát sinh chi phí tài chính.
- Hoàn thành xây dựng định hướng kế hoạch kinh doanh của Công ty đến năm 2030.

- Tập trung điều hành các đơn vị, áp dụng các giải pháp quyết liệt để các bộ phận kinh doanh thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra và giải quyết dứt điểm các tồn tại về hàng hóa, công nợ để thu hồi vốn.

3.2. Kinh doanh dịch vụ, quản lý đất và tài sản trên đất

- Tích cực, chủ động tiếp thị tìm kiếm khách hàng để tăng diện tích cho thuê kho, bãi khai thác tối đa hiệu quả tài sản, cơ sở vật chất của Công ty.

- Chủ động tìm hiểu, nắm bắt quy hoạch của thành phố, sự thay đổi trong xu hướng kinh doanh của từng khu vực, địa phương nơi có điểm kho của Công ty, để nghiên cứu, xây dựng định hướng khai thác gia tăng hiệu quả về kinh doanh dịch vụ.

- Đối với các khu đất hiện tại chưa có hiệu quả, hiệu quả còn thấp cần tích cực, tăng cường và chủ động tiếp thị tìm kiếm khách hàng để cho thuê, nhằm nâng cao hiệu quả của khu đất, hoặc có đề xuất phương án khác.

- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ pháp lý đối với các điểm đất Công ty quản lý, bám sát cơ quan ban ngành để thực hiện thủ tục gia hạn hợp đồng thuê đất theo đúng quy định đối với điểm đất hết hạn.

- Đối với một số khu đất bị lấn chiếm: Tiếp tục giữ mối liên hệ và đề nghị chính quyền địa phương hỗ trợ trong việc thu hồi đất bị lấn chiếm phát sinh từ nhiều năm trước đây để đưa đất vào quản lý, khai thác sử dụng đúng quy định.

- Hoàn thành xây dựng kế hoạch khai thác tài sản và kinh doanh dịch vụ đến năm 2030.

- Nghiêm chỉnh chấp hành Luật phòng cháy và chữa cháy, công tác PCCC, CNCH tại các tổng kho và văn phòng, cơ sở vật chất của Công ty, các quy định ATLĐ, VSMT, ANTT. Tăng cường kiểm tra và phát hiện sớm nguy cơ cháy, đôn đốc, nhắc nhở các khách hàng thuê tài sản, văn phòng /kho/bãi của Công ty; báo cáo kịp thời các tình huống phát sinh ảnh hưởng đến quyền, trách nhiệm và lợi ích của Công ty.

3.3. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

- Bám sát cơ quan chức năng, chính quyền địa phương về việc xin cấp giấy phép xây dựng để triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo đúng quy trình, quy định, đảm bảo tuân thủ các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, quy chế, quy định của Công ty.

- Đầu tư các hệ thống PCCC, các hạng mục cần thiết để đủ điều kiện khắc phục các tồn tại về công tác PCCC tại các Tổng kho và Văn phòng Công ty theo Nghị quyết của Thành phố Hà Nội.

3.4. Công tác quản trị tài chính và thu hồi công nợ:

- Tiếp tục làm việc với Ngân hàng để có nguồn tín dụng tốt nhất cho hoạt động kinh doanh.

- Tăng cường hoạt động thẩm định, đánh giá năng lực tài chính của khách hàng, chú trọng công tác phòng ngừa và nâng cao chất lượng công tác quản trị rủi ro. Thực hiện nghiêm các biện pháp kiểm soát công nợ, không phát sinh công nợ khó đòi.

- Đối với công nợ đã đưa ra tòa: Bám sát cơ quan thi hành án, định kỳ 6 tháng có văn bản gửi cơ quan thi hành án để tiếp tục thi hành bản án.

- Tiếp tục tìm giải pháp giải quyết các tồn tại về công nợ, hàng hóa.

- Thực hiện triệt để chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên cơ sở quản trị chi phí nhằm tăng năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh bằng các biện pháp giám sát, kiểm tra và đôn đốc thực hiện tiết kiệm trong quản lý tài chính

3.5. Khắc phục các kiến nghị theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước năm 2025 và các kết luận của các kỳ kiểm tra trước; Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt các nội dung của Kiểm toán Nhà nước đã chỉ ra trong các đợt kiểm tra.

3.6. Công tổ chức hành chính và công tác khác

- Hoàn thành xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực các phòng, đơn vị trực thuộc Công ty đến năm 2030.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nâng cao chất lượng lao động hiện có, kết hợp tuyển dụng lao động mới đáp ứng yêu cầu công việc, ưu tiên lao động kinh doanh trực tiếp tạo nguồn cán bộ kế cận.

- Rà soát, sắp xếp tổ chức lại mạng lưới kinh doanh đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

- Xây dựng hoàn thiện quy định về tiền lương, phân phối thu nhập gắn với năng suất chất lượng và hiệu quả công việc.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ phù hợp pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của Công ty.

- Làm tốt công tác dân chủ cơ sở; xây dựng văn hóa doanh nghiệp; đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

Phần thứ hai

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ 2021-2025, ĐỊNH HƯỚNG MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2026-2031

I. Tổng quan thị trường thép và đặc điểm tình hình của Công ty

Thị trường thép toàn cầu từ năm 2021-2025 trải qua giai đoạn phục hồi hậu Covid, sang suy giảm mạnh 2022-2023 do lãi suất tăng và bất động sản Trung Quốc yếu. Năm 2024 thị trường tiếp tục khó khăn vì dư cung và xuất khẩu thép Trung Quốc tăng. Sang 2025, nhu cầu thép thế giới có dấu hiệu phục hồi nhẹ nhưng chưa bước vào chu kỳ tăng mạnh.

Tại Việt Nam, ngành thép tăng trưởng mạnh năm 2021, suy giảm sâu 2022-2023 do thị trường bất động sản đóng băng và xuất khẩu yếu. Từ 2024-2025, tiêu thụ trong nước dần cải thiện nhờ đẩy mạnh đầu tư công, song ngành thép vẫn chịu áp lực cạnh tranh từ thép nhập khẩu giá rẻ và các biện pháp phòng vệ thương mại.

Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL là doanh nghiệp thương mại thuần túy, có vốn góp chi phối của doanh nghiệp Nhà nước, chịu sức ép cạnh tranh

trong ngành rất lớn, vị thế các đơn vị thương mại trong chuỗi cung ứng giảm sút; trong khi đó biên lợi nhuận ngành mỏng, chi phí cao... Công ty hoạt động kinh doanh trong điều kiện chung của thị trường và những thuận lợi, khó khăn riêng của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty luôn nhận được sự ủng hộ của các cổ đông, đặc biệt là sự hỗ trợ rất lớn của các lãnh đạo cổ đông lớn, Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP, trong mọi hoạt động của Công ty thông qua chỉ đạo Đại diện vốn tại Công ty; đội ngũ người lao động đoàn kết và tin tưởng vào sự chỉ đạo của Đảng ủy Công ty, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty có những khó khăn như công nợ xấu tồn tại lâu năm chiếm 50% vốn Điều lệ Công ty; độ tuổi lao động bình quân cao; cán bộ đáp ứng yêu cầu cho hoạt động kinh doanh trực tiếp còn hạn chế.

Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị luôn bám sát các mục tiêu, kế hoạch ĐHCĐ giao, chỉ đạo, giám sát đồng thời phối hợp và hỗ trợ Ban điều hành triển khai tổ chức thực hiện.

II. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2025

1. Nhân sự và hoạt động của Hội đồng quản trị

Hiện nay Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên không tham gia điều hành (Chủ tịch HĐQT và 01 Thành viên) và 03 thành viên HĐQT tham gia điều hành Công ty (gồm Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc).

Nhiệm kỳ 5 năm vừa qua, thành viên Hội đồng quản trị có sự thay đổi như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian đảm nhiệm
1	Ông Nguyễn Nguyên Ngọc	Chủ tịch HĐQT	6/2025 - đến nay
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Chủ tịch HĐQT	4/2021- 4/2023
3	Ông Lê Minh Tú	Chủ tịch HĐQT	4/2023 - 6/2025
4	Ông Nguyễn Huy Thành	Thành viên HĐQT	4/2021 - đến nay
5	Ông Lê Xuân Anh	Thành viên HĐQT	4/2023 - đến nay
6	Ông Nguyễn Văn Thoan	Thành viên HĐQT	6/2025 - đến nay
7	Ông Hoàng Ngọc Chiến	Thành viên HĐQT	4/2021- đến nay
8	Ông Nguyễn Hoàng Việt	Thành viên HĐQT	4/2021- 6/2025
9	Bà Trần Thanh Hương	Thành viên HĐQT	4/2021 - 4/2023

Trong nhiệm kỳ vừa qua, cổ đông lớn Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP đã có các đề cử các thành viên tham gia Hội đồng quản trị, tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025, tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và năm 2025 đã miễn nhiệm và bầu bổ sung các thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy định.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Hội đồng quản trị đã chỉ đạo

Ban Tổng Giám đốc thông qua các Nghị quyết, Quyết định và các cuộc họp định kỳ, trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của Công ty theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đồng thời phối hợp, hỗ trợ thực hiện các giải pháp và tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ, hoạt động của Công ty có hiệu quả, vì lợi ích của các cổ đông và vì sự phát triển của Công ty.

- Các vấn đề chính đã được Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt, quyết định:
 - + Kế hoạch tài chính, kinh doanh và đầu tư hàng năm;
 - + Nội dung Đại hội cổ đông thường niên hàng năm;
 - + Ban hành các Quy chế hoạt động của Công ty;
 - + Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh và đề ra chương trình nhiệm vụ, công tác hàng quý trong năm;
- + Các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư XDCCB, tổ chức, nhân sự, lựa chọn đơn vị kiểm toán... theo thẩm quyền.
- + Bổ sung, sửa đổi các quy chế theo đúng pháp luật hiện hành, điều lệ Công ty và tình hình thực tế của Công ty.

- Trong nhiệm kỳ 5 năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 27 cuộc họp, ban hành 273 Nghị quyết và Quyết định. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành phù hợp với quyền hạn, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị, dựa trên nguyên tắc theo đúng quy chế làm việc, đúng pháp luật và tuân thủ quy định tại Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

- Hội đồng quản trị phân công nhiệm vụ cho các thành viên theo từng lĩnh vực, làm việc với nguyên tắc cẩn trọng, kịp thời để đưa ra định hướng, chỉ đạo đúng đắn cho hoạt động của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao, theo sự phân công, với tinh thần trách nhiệm cao, có sự bàn bạc và thống nhất.

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều mời Ban kiểm soát tham dự.
- Việc công bố thông tin được thực hiện đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ đúng các quy định.

2. Công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện của Hội đồng quản trị

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ giao hàng năm, căn cứ tình hình và diễn biến của thị trường, căn cứ khả năng và nguồn lực của Công ty, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát Ban điều hành thực hiện những nội dung công tác trọng tâm sau:

- Xây dựng và ban hành các quy chế quản lý tài chính, quản lý nợ, quy chế quản lý cán bộ, tuyển dụng lao động, thi đua khen thưởng, quy chế dân chủ... Trong quá trình thực hiện, thường xuyên rà soát cập nhật, sửa đổi, bổ sung, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- Xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch quý/năm về công tác kinh doanh thương mại, kinh doanh dịch vụ và đầu tư xây dựng cơ bản đồng thời đề ra các giải pháp

thực hiện kế hoạch. Định kỳ quý/năm có báo cáo đánh giá phân tích hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Nâng cao chất lượng công tác dự báo thị trường; tập trung nguồn lực kinh doanh các mặt hàng truyền thống của Công ty: thép xây dựng, thép tấm lá, thép hình, thép ống, đồng thời tận dụng cơ hội mở rộng kinh doanh các mặt hàng nguyên liệu (phôi thép).

- Tăng cường xây dựng và hợp tác với đối tác, khách hàng là những đơn vị sản xuất/người sử dụng cuối cùng theo hướng cung cấp nguyên liệu sản xuất và tiêu thụ thép thành phẩm, chú trọng các đơn vị trong hệ thống Tổng Công ty.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, quay nhanh vòng vốn, giảm chi phí tài chính; tiết kiệm chi phí trong công tác quản lý; tăng cường hoạt động thẩm định, đánh giá năng lực tài chính của khách hàng, chú trọng công tác phòng ngừa và nâng cao chất lượng công tác quản trị rủi ro. Thực hiện nghiêm các biện pháp kiểm soát công nợ.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nâng cao chất lượng lao động hiện có, kết hợp tuyển dụng lao động mới đáp ứng yêu cầu công việc, ưu tiên lao động kinh doanh trực tiếp, quy hoạch và đào tạo nguồn cán bộ kế cận.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ, mô tả vị trí việc làm của các phòng, đơn vị trực thuộc, phân công công việc, đánh giá hiệu quả công việc, làm động lực thúc đẩy tăng năng suất lao động và trả lương theo đúng quy định.

- Đảm bảo việc làm và chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2021-2025

3.1. Hoạt động kinh doanh

- Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản:

Chi tiết tại Biểu 01: Kết quả kinh doanh 5 năm giai đoạn 2021-2025 kèm theo

- Tổng hợp đánh giá các chỉ tiêu cơ bản về thực hiện kế hoạch Nghị quyết

ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2021-2025 đã đề ra:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH nhiệm kỳ 2021-2025	TH nhiệm kỳ 2021-2025	Tỷ lệ % TH/KH
1	Lượng bán	Tấn	1.171.434	1.327.854	113%
2	Doanh thu	Tr.đồng	13.175.144	19.091.602	145%
2.1	Doanh thu thương mại	Tr.đồng	12.917.644	18.814.201	146%
2.2	Doanh thu dịch vụ	Tr.đồng	240.000	256.224	107%
2.3	Doanh thu khác (thu hộ)	Tr.đồng	17.500	21.276	121%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	23.930	75.066	314%

Hoạt động kinh doanh thương mại và kinh doanh dịch vụ của Công ty giai đoạn 2021-2025 đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận:

- Lượng tiêu thụ: Đạt 113% kế hoạch ĐHĐCĐ nhiệm kỳ.

- Doanh thu: Đạt 145% kế hoạch ĐHĐCĐ nhiệm kỳ. Từ năm 2021-2025 có sự tăng trưởng so với năm liền kề trước đó. Doanh thu thương mại và doanh thu dịch vụ đều vượt kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế: Đạt 314% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021-2025 đã đề ra, thể hiện sự quyết tâm của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng, các đơn vị và sự nỗ lực rất lớn của Người lao động.
- Thu nhập bình quân của người lao động được tăng cao (thu nhập bình quân năm 2025 tăng 117% so với năm 2021).

3.2. Công tác Đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý tài sản

3.2.1. Các dự án đã thực hiện trong 5 năm từ nguồn vốn chủ sở hữu:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Năm	Dự án	Giá trị giải ngân	Ghi chú
1	2021	Không thực hiện đầu tư dự án	0	
2	2022	Không thực hiện đầu tư dự án	0	
3	2023	Đầu tư hệ thống PCCC tại các tổng kho, khắc phục về PCCC theo Nghị quyết Số 05/2022/NQ-HĐND của thành phố Hà Nội	513	Dự án chuyển tiếp
4	2024	Đầu tư hệ thống PCCC tại các tổng kho	1.050	Dự án chuyển tiếp
5	2025	Đầu tư hệ thống PCCC tại các tổng kho và văn phòng Công ty	1.170	Dự án chuyển tiếp
6	2025	Xây dựng tường rào, nhà bảo vệ tại Tổng kho Kim khí số 4	304	

- Hàng năm đã thực hiện việc sửa chữa, nâng cấp hạ tầng và tài sản theo kế hoạch và nhu cầu sử dụng của Công ty và khách hàng thuê tại văn phòng Công ty và các tổng kho, các tài sản Công ty quản lý.

- Các dự án đầu tư xây dựng được thực hiện đúng quy trình, quy định, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, quy chế, quy định của Tổng Công ty thép Việt Nam - CTCP và Công ty.

3.2.2. Công tác quản lý tài sản:

- Thực hiện rà soát và hoàn thiện hồ sơ pháp lý của toàn bộ các khu đất Công ty quản lý và sử dụng, gia hạn hợp đồng thuê đất theo quy định.

- Xây dựng phương án, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để thực hiện việc sắp xếp, xử lý cơ sở nhà đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021.

- Thực hiện các thủ tục điều chỉnh diện tích đất đối với các địa điểm đất có dự án đi qua (tại TK1, TK2, TK4) do cơ quan quản lý nhà nước thu hồi.

- Làm việc các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương để được hỗ trợ trong việc thu hồi đất bị lấn chiếm tại Tổng kho Kim khí số 3, 658 Trương Định, 198 Nguyễn Trãi. Đã thu hồi được 80,4m² đất tại Tổng kho Kim khí số 3 (đất bị lấn chiếm từ năm 2010 trở về trước).

3.3. Công tác quản lý tài chính và thu hồi công nợ

3.3.1. Công tác quản lý tài chính

- Thông qua kiểm tra, giám sát, báo cáo kết quả kiểm toán định kỳ, vốn của các cổ đông phục vụ cho hoạt động kinh doanh, đảm bảo được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả.

- Hoạt động hợp tác với các Ngân hàng được tăng cường mở rộng, đảm bảo đủ vốn phục vụ hoạt động kinh doanh. Việc luân chuyển dòng tiền chủ động đã làm tăng hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo trả nợ trước và đúng hạn với ngân hàng.

3.3.2. Công tác quản lý và thu hồi công nợ

- Tổng nợ phải thu tại thời điểm 01/01/2021 : 109.735 triệu đồng;

- Tổng nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2025 : 402.339 triệu đồng;

Tăng 292.604 triệu đồng so với thời điểm đầu nhiệm kỳ (chủ yếu là do công nợ luân chuyển tăng).

- Công nợ khó đòi:

+ Số dư nợ khó đòi > 6 tháng tại thời điểm 01/01/2021: 46.743 triệu đồng;

+ Phát sinh tăng trong 5 năm: 8.887 triệu đồng;

+ Thu hồi được trong 5 năm: 10.133 triệu đồng

+ Số dư nợ khó đòi > 6 tháng tại thời điểm 31/12/2025: 45.497 triệu đồng.

- Các giải pháp quản lý và thu hồi công nợ:

+ Tăng cường hoạt động thẩm định, đánh giá năng lực tài chính của khách hàng, kiểm soát chặt chẽ tiến độ thực hiện cam kết thanh toán của khách hàng, kịp thời đôn đốc khách hàng thanh toán khi có nợ quá hạn.

+ Các bộ phận kinh doanh thường xuyên nắm bắt thông tin của khách hàng để tham mưu đề xuất phê duyệt phương án kinh doanh. Thực hiện tốt quy chế, quy định của Công ty về công tác quản lý công nợ.

+ Các khoản nợ khó đòi: Phần lớn phát sinh trước năm 2013, Công ty đã quyết liệt áp dụng các giải pháp thu hồi, đưa ra các cơ quan pháp luật.

+ Đối với các khoản công nợ khó đòi đã có bản án cụ thể và đang trong quá trình thi hành án: bám sát, cập nhật hồ sơ công nợ và tiếp tục gửi văn bản tới các cơ quan thi hành án đề nghị thi hành án thu hồi tài sản.

+ Đối với khoản nợ chưa có bản án, có khả năng thu hồi: Định kỳ bộ phận kinh doanh làm việc trực tiếp với khách hàng nhằm tìm kiếm cơ hội để thu hồi nợ.

3.3.3. Chi trả cổ tức:

- Năm 2021 Công ty xóa hết lỗ lũy kế, không chi trả cổ tức.

- Năm 2022: Chi trả cổ tức 7%.

- Năm 2023, năm 2024: Chi trả cổ tức 8%.

- Năm 2025: Trình ĐHCĐ không chi trả cổ tức. Nhằm tăng nguồn vốn chủ sở hữu cho hoạt động kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2026.

Cổ tức các năm đã được trả cho các cổ đông theo đúng quy định.

3.4. Công tác tổ chức hành chính và công tác khác

10036
NG T
PH
IM KH
ĐI-VN
PH

Thực hiện Quy chế mối quan hệ công tác giữa Đảng ủy Công ty - Hội đồng quản trị - Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị Công ty đã phối hợp với Đảng ủy Công ty và Ban Tổng Giám đốc thực hiện:

- Tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2025-2030, ĐHĐCĐ thường niên hàng năm, ĐHĐCĐ bất thường năm 2021, Đại hội Công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028, nhiệm kỳ 2025-2030, các hội nghị sơ kết, tổng kết công tác chuyên môn, Đảng, Công đoàn và Hội nghị người lao động hàng năm.

- Hàng năm rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý các cấp và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại có thời hạn cán bộ lãnh đạo tại các phòng và đơn vị;

- Từng bước đổi mới quy chế tiền lương và phân phối thu nhập của người lao động; đảm bảo việc làm và tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

4. Những tồn tại, hạn chế cần phải giải quyết, khắc phục

- Các tồn tại về hàng hóa, công nợ của Xí nghiệp kinh doanh thép hình (đã giải thể) chưa giải quyết:

- + Lô thép D25 NSV: Đã thuê đơn vị tư vấn độc lập xác định giá trị thương mại lô hàng, hiện đang triển khai các thủ tục chào bán thu hồi vốn.

- + Chưa thu được lãi chậm trả của Công ty CPTM Kim Ngân (Công ty đã nộp đơn khởi kiện ra Tòa án Nhân dân khu vực 4 - Hà Nội).

- Lô thép Inox tại XN KD KK số 6: Không có chuyển biến. Đã chỉ đạo Xí nghiệp 6 thuê đơn vị tư vấn độc lập xác định giá trị thương mại lô hàng để chào bán thu hồi vốn.

- Việc thu hồi công nợ của Công ty CP tập đoàn Gang thép Hàn Việt tại XN KDKK số 2 chậm.

- Công nợ khó đòi lớn (tại thời điểm 31/12/2025 là 45,497 tỷ đồng), chiếm 50,5% vốn điều lệ. Chủ yếu là các khoản công nợ xấu, tồn tại từ nhiều năm trước, đã có phán quyết của Tòa án, khó có khả năng thu hồi.

- Công ty đã và đang rà soát, phân loại chi tiết từng khoản nợ; đồng thời tăng cường các biện pháp thu hồi, làm việc với Tòa án, khách hàng và xem xét áp dụng các biện pháp pháp lý cần thiết nhằm hạn chế rủi ro.

- Tổng kho Đông Anh khai thác không hiệu quả. Tại Tổng kho KK số 3, 658 Trương Định, 198 Nguyễn Trãi, bị lấn chiếm từ lâu, chưa thu hồi được, để đưa vào khai thác, trong khi những cơ sở vật chất này hàng năm Công ty vẫn phải nộp tiền thuê đất.

5. Công tác giám sát Tổng Giám đốc và Ban điều hành

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty để đảm bảo hoạt động Công ty theo đúng định hướng, tuân thủ pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Tổng Giám đốc trong điều hành hoạt động Công ty thông qua các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.



Ban Tổng Giám đốc cùng bộ máy giúp việc đã tổ chức hoạt động Công ty phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế, quy định của Công ty.

6. Tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

- Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc hưởng lương và thù lao theo quy định của pháp luật và phê duyệt của Đại hội cổ đông thường niên hàng năm.

- Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Công ty.

Chi tiết đề nghị xem Biểu 02: Tổng hợp thu nhập và thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát giai đoạn 2021-2025 (Số liệu nguồn báo cáo tài chính đã kiểm toán).

7. Đánh giá chung

Nhiệm kỳ 5 năm 2021-2025 trải qua trong bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế thế giới có nhiều bất ổn, ảnh hưởng bởi đại dịch Covid (2020-2022), thị trường ngành thép khó dự đoán, nhu cầu thị trường không ổn định, kinh doanh thương mại cạnh tranh khốc liệt. Kinh doanh dịch vụ gặp nhiều khó khăn: Công ty chưa có điều kiện trong công tác đầu tư cơ sở hạ tầng... Nhưng dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy Công ty, sự đồng thuận và hỗ trợ của các thành viên trong Hội đồng quản trị, luôn cố gắng thực hiện nhiệm vụ do ĐHĐCĐ tín nhiệm giao phó, sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Tổng Giám đốc, sự nỗ lực của các bộ phận kinh doanh và toàn thể người lao động trong Công ty. Hội đồng quản trị luôn nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của các cổ đông, đặc biệt là sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo cổ đông lớn Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP, Công ty đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận như đã báo cáo ở phần trên.

Nay nhiệm kỳ 2021 -2025 đã kết thúc, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng cảm ơn Ban Tổng Giám đốc, các phòng nghiệp vụ, các đơn vị cùng toàn thể người lao động Công ty, xin trân trọng cảm ơn các quý Cổ đông, đặc biệt là các đồng chí lãnh đạo Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP về tất cả những tình cảm, trí tuệ, đóng góp cho hoạt động và sự phát triển của Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL.

III. Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026-2031

1. Nhận định khái quát thị trường thép trong thời gian tới

Nền kinh tế Việt Nam giai đoạn 2026-2031 được kỳ vọng là những năm khởi đầu, tạo đà cho kỷ nguyên mới. Các công trình quốc gia mang tính lịch sử được khởi công hoặc tiếp tục triển khai gấp rút, sự phục hồi của thị trường bất động sản... đây là những tín hiệu tốt đối với ngành thép.

Nhiệm kỳ vừa qua, hoạt động kinh doanh Công ty ngày càng ổn định, tạo tiền đề thuận lợi cho việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch nhiệm kỳ 2026-2031.

2. Mục tiêu tổng quát

Đại hội Đảng bộ Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra mục tiêu tổng quát: **“Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; chủ động, sáng tạo, nâng cao hiệu quả kinh doanh và thu nhập cho người lao động”**.

Từ mục tiêu tổng quát của Đảng bộ Công ty và tình hình thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL đưa ra định hướng, xây dựng mục tiêu tổng quát nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

“Tập trung mọi nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện năng suất lao động, quyết tâm tạo sự chuyển biến tích cực, nâng cao hiệu quả kinh doanh và thu nhập cho người lao động”.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản

3.1. Một số chỉ tiêu về kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 5 năm (2026-2030)				
		2026	2027	2028	2029	2030
1/ Lượng tiêu thụ	Tấn	330.000	340.000	350.000	360.000	370.000
2/ Doanh thu	Trđ	4.467.011	4.648.878	4.830.984	5.018.774	5.207.293
2.1. DT KDTM	Trđ	4.407.411	4.586.378	4.768.484	4.953.774	5.142.293
2.2. DT KDDV	Trđ	60.000	62.500	62.500	65.000	65.000
3/ Lợi nhuận trước thuế	Trđ	12.000	12.000	12.000	12.000	12.000

3.2. Đầu tư xây dựng cơ bản

- Năm 2026: Thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản các dự án nêu trên.
- Các năm tiếp theo: Căn cứ hình tình hoạt động của Công ty, căn cứ nhu cầu sử dụng thực tế, rà soát và đầu tư xây dựng cơ bản các dự án..., để tăng giá trị cho thuê, đáp ứng nhu cầu của khách hàng, theo kế hoạch hàng năm.
- Sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng tại các Tổng kho, một số khu đất và Văn phòng Công ty.

3.3. Các giải pháp cơ bản

1. Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật nhà nước và Điều lệ Công ty; tăng cường kiểm tra, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
2. Thường xuyên rà soát cập nhật và sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy chế, quy định nội bộ của Công ty, đảm bảo điều kiện thuận lợi tối đa phát huy năng lực và tính chủ động của đội ngũ cán bộ quản lý và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực của Công ty.
3. Nâng cao năng lực bộ máy tham mưu giúp việc cho Lãnh đạo Công ty; sàng lọc chất lượng lao động, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, quy hoạch cán bộ, đội ngũ cán bộ kế cận và cán bộ kinh doanh trực tiếp.

4. Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các giải pháp, điều hành kinh doanh linh hoạt, nhạy bén, tìm kiếm và tận dụng mọi cơ hội trong kinh doanh để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm giao; tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, chú trọng công tác phòng ngừa và nâng cao chất lượng công tác quản trị rủi ro, tích cực thu hồi công nợ; quản lý và sử dụng khai thác nguồn lực đất đai, cơ sở vật chất của Công ty đạt hiệu quả tốt nhất. Đảm bảo việc làm và tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Trên đây là Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ năm 2026; đánh giá kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2021-2025 và mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026-2031 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL.

Với vai trò, trách nhiệm là Đại diện cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông, trong công tác quản trị hoạt động kinh doanh của Công ty nhiệm kỳ 2026-2031, Hội đồng quản trị cam kết sẽ tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp về kinh doanh, khắc phục các hạn chế, cùng Ban Tổng Giám đốc đưa Công ty ngày càng phát triển bền vững, đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

Hội đồng quản trị mong muốn các cổ đông tiếp tục chia sẻ, ủng hộ và tham gia đóng góp ý kiến giúp cho hoạt động của Hội đồng quản trị ngày càng tốt hơn.

Hội đồng quản trị báo cáo và xin ý kiến Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, TV BKS;
- Ban TGD;
- Các phòng;
- Lưu : VT, TK HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Nguyên Ngọc

KẾT QUẢ KINH DOANH 5 NĂM, GIAI ĐOẠN NĂM 2021 - 2025

Số TT	Chỉ tiêu	ĐV T	2021			2022			2023			2024			2025			Tổng cộng thực hiện cả giai đoạn
			KH ĐHCĐ giao	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH	KH ĐHCĐ giao	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH	KH ĐHCĐ giao	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH	KH ĐHCĐ giao	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH	KH ĐHCĐ giao	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Sản lượng tiêu thụ	tấn	212,000	155,296	73	150,000	225,618	150	160,000	285,727	179	220,000	293,973	134	300,000	367,240	122	1,327,854
2	Doanh thu	Tr đồng	2,386,268	2,492,022	104	2,645,400	3,551,696	134	2,441,500	4,011,132	164	3,079,100	4,068,038	132	4,124,300	4,968,714	120	19,091,602
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	6,073	9,314	153	6,500	10,449	161	7,000	15,021	215	10,000	16,013	160	17,000	24,269	143	75,066
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng		6,666			6,964			10,189			11,283			18,400		53,502
5	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%		6,99			7,05			9,85			10,64			16,43		
6	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%		2,56			2,31			2,74			2,85			4,50		
7	Thu nhập bình quân	Tr đồng		10.02			12.03			15.41			18.80			21.70		
8	Chi trả cổ tức	%		0			7%			8%	114	7%	8%	114	7%	Trình ĐH 0%		

TỔNG HỢP THU NHẬP THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

GIẢI ĐOẠN TỪ NĂM 2021-2025

Đơn vị: Đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
I	Thành viên Hội đồng quản trị							
1	Nguyễn Thị Thu Hiền	CT HĐQT	994,161,000	1,296,476,000	1,452,323,000	1,508,779,000	2,045,647,000	Miễn nhiệm 14/4/2023
2	Lê Minh Tú	CT HĐQT	341,864,000	444,187,000	258,878,000	78,375,000	55,800,000	Từ 15/4/2023 - 16/6/2025
3	Nguyễn Nguyên Ngọc	CT HĐQT			51,000,000		39,000,000	Bổ nhiệm 16/6/2025
4	Phạm Công Dũng	TV HĐQT-TGĐ	110,161,000					Miễn nhiệm 15/4/2021
5	Nguyễn Huy Thành	TV HĐQT-TGĐ	209,071,000	382,761,000	423,766,000	591,797,000	805,278,000	Bổ nhiệm TGĐ 22/3/2021, TV HĐQT 15/4/2021
6	Lê Xuân Anh	TV HĐQT-P.TGĐ		51,901,000	281,267,000	521,399,000	699,558,000	Bổ nhiệm Phó TGĐ 06/10/2022, TV HĐQT 14/4/2023
7	Nguyễn Văn Thoan	TV HĐQT-P.TGĐ					271,011,000	Bổ nhiệm 16/6/2025
8	Hoàng Ngọc Chiến	TV HĐQT	177,560,000	321,627,000	375,412,000	263,208,000	130,200,000	Miễn nhiệm Phó TGĐ 15/3/2024
9	Nguyễn Hoàng Việt	TV HĐQT	48,000,000	48,000,000	48,000,000	54,000,000	44,800,000	Miễn nhiệm 16/6/2025
10	Trần Thanh Hương	TV HĐQT	34,000,000	48,000,000	14,000,000			Miễn nhiệm 14/4/2023
11	Đặng Trọng Khuynh	TV HĐQT	14,000,000					Miễn nhiệm 15/4/2021
12	Vũ Khắc Hoàng	TV HĐQT	59,505,000					Miễn nhiệm 15/4/2021
II	Thành viên Ban kiểm soát							
1	Dương Thị Phương Hiền	Trưởng BKS	174,264,000	246,264,000	128,000,000	130,500,000	164,000,000	Miễn nhiệm 02/11/2021

100366
CÔNG TY
PHÂN
KHÍ
VNSTEEL
HÀ NỘI

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
2	Nguyễn Việt Hoàng	Trưởng BKS		56,000,000	48,000,000	20,000,000		Từ 02/11/2021-15/4/2024
3	Hà Thị Thu Hiền	Trưởng BKS	36,000,000	36,000,000	36,000,000	49,000,000	65,600,000	Trưởng BKS từ 15/4/2024
4	Lê Như Quỳnh	TV BKS	10,500,000					Miễn nhiệm 15/4/2021
5	Nguyễn Thị Anh Đào	TV BKS	25,500,000	36,000,000	36,000,000	36,000,000	49,200,000	Bổ nhiệm 15/4/2021
6	Đinh Thị Thùy Trang	TV BKS				25,500,000	49,200,000	Bổ nhiệm 15/4/2024
	TỔNG CỘNG		1,240,425,000	1,424,476,000	1,572,323,000	1,639,279,000	2,209,647,000	

Số liệu nguồn báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021, 2022, 2023, 2024, 2025



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ điều lệ hoạt động của Công ty CP Kim khí Hà Nội-VNSTEEL;
- Căn cứ báo cáo tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2025 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC ngày 24/02/2026;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động SXKD năm 2025 của Công ty CP Kim khí Hà Nội-VNSTEEL.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội cổ đông các nội dung sau:

PHẦN THỨ NHẤT

Kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty CP Kim khí Hà Nội-VNSTEEL năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026

I. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và thẩm định báo cáo tài chính năm 2025

1. Kết quả hoạt động kinh doanh và thẩm định báo cáo tài chính năm 2025

1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

- Lượng bán ra: 367.240 tấn, đạt 122% kế hoạch, tăng 25% so cùng kỳ 2024
 - Doanh thu thuần: 4.968,714 tỷ đồng, đạt 120% kế hoạch, tăng 22% so cùng kỳ
- Trong đó:

- + Doanh thu thương mại: 4.903,085 tỷ đồng, tăng 22% so cùng kỳ
- + Doanh thu dịch vụ (DVKB): 60,612 tỷ đồng, tăng 13% so cùng kỳ
- + Lợi nhuận trước thuế: 24,269 tỷ đồng, tăng 52% so cùng kỳ

1.2. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2025

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung tại Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025 đã phản ánh hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính 2025, phù hợp chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh tại Báo cáo kiểm toán năm 2025: Thực hiện theo kiến nghị tại Thông báo số 186/TB-KTNN ngày 14/01/2019 của Kiểm toán Nhà nước về kết quả kiểm toán tại Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL, Công ty không thực hiện trích lập dự phòng tại ngày 01/01/2025 và 31/12/2025 cho các khoản nợ phải

thu khó đòi đã quá hạn thanh toán trên 3 năm không có đủ hồ sơ trích lập dự phòng theo quy định hiện hành với tổng số dư nợ phải thu tại thời điểm 01/01/2025 và 31/12/2025 là 3.691.849.780 đồng.

Kết quả thực hiện năm 2025 cụ thể như sau:

Biểu 1: Kết quả kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch ĐHCĐ 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH/KH	Thực hiện năm 2024	Tăng (+), giảm(-) so cùng kỳ	
						Giá trị	Tỷ lệ
1	Sản lượng tiêu thụ (Tấn)	300.000	367.240	122%	293.973	73.267	125%
2	Doanh thu thuần (tr.đ)	4.124.300	4.968.714	120%	4.068.038	900.676	122%
	<i>Kinh doanh thương mại</i>		4.903.085		4.009.865	893.220	122%
	<i>Kinh doanh dịch vụ kho bãi</i>	56.500	60.612	107%	53.748	6.864	113%
	<i>Dịch vụ khác</i>		5.017		4.425		
3	Chi phí (tr.đ)		78.756		65.044	13.712	121%
	- Chi phí quản lý		44.849		34.207	10.642	131%
	- Chi phí bán hàng		16.556		15.801	755	105%
	- Chi phí tài chính		17.351		15.036	2.315	115%
	<i>Trong đó chi phí lãi vay</i>		17.269		15.036	2.233	115%
4	Lợi nhuận trước thuế (tr.đ)	17.000	24.269	143%	16.013	8.256	152%

Biểu 2: Nợ phải thu:

Chi tiết	Số dư đầu kỳ 01/01/2025		Số dư cuối kỳ 31/12/2025		Tăng(+), giảm(-)	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ lệ %
Tổng số	388.025	100%	402.334	100%	14.309	
Trong đó:						
+ Nợ trong hạn	334.779	86,28%	352.045	87,50%	17.266	5%
+ Quá hạn < 1 tháng	7.556	1,95%	4.793	1,19%	-2.763	-37%
+ Khó đòi từ 1T đến dưới 6T	623	0,16%	623	0,15%	0	0%
+ Khó đòi từ 6T đến < 1 năm				0,00%		
+ Khó đòi >= 1 Năm	45.067	11,61%	44.873	11,15%	-194	0%

Biểu 3: Một số chỉ tiêu phản ánh tình hình tài chính của công ty:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	Lần	0,97	0,96
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	Lần	0,03	0,04
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Hệ số nợ/Tổng nguồn vốn	Lần	0,73	0,72
	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	Lần	0,27	0,28
3	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,67	2,63
4	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,32	1,32
	Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	1,33	1,33
5	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	4,30%	2,90%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	15,76%	10,52%

2. Đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025:

2.1 Kế hoạch:

a) Dự án đầu tư: 45,55 tỷ đồng, trong đó:

- Dự án nhà văn phòng 02 tầng tại Tổng kho Kim khí số 1: 05 tỷ đồng.
- Dự án xây dựng tường rào và nhà bảo vệ tại Tổng Khi kim khí số 4: 01 tỷ đồng.
- Dự án xây tường rào tại Tổng kho Kim khí số 2: 02 tỷ đồng.
- Dự án đầu tư hệ thống PCCC tại các Tổng kho và Văn phòng Công ty: 37,55 tỷ đồng.

b) Sửa chữa, nâng cấp hạ tầng và tài sản tại văn phòng Công ty và các Tổng kho: 03 tỷ đồng.

2.2. Thực hiện:

2.2.1 Dự án đầu tư:

a) Dự án nhà văn phòng 02 tầng tại Tổng kho kim khí số 1: Dự án chưa triển khai thực hiện. Hiện đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ xin cấp phép xây dựng. Thẩm quyền cấp phép xây dựng thuộc thẩm quyền cấp xã sau khi sáp nhập sắp xếp kiện toàn bộ máy nên chưa thể thực hiện hoàn thiện thủ tục xin phép xây dựng, dự án chuyển tiếp sang năm 2026.

b) Dự án xây dựng tường rào và nhà bảo vệ tại Tổng kho Kim khí số 4: Đã thực hiện xong dự án.

c) Dự án xây tường rào tại Tổng kho Kim khí số 2: Chưa thực hiện được do tuyến đường đi qua phần đất dự kiến xây tường rào chưa được BQL dự án phường Việt Hưng hoàn thiện và lưu thông, dự án chuyển tiếp năm 2026.

d) Dự án đầu tư trang thiết bị PCCC tại các tổng kho và Văn phòng Công ty:

- Tổng kho Kim khí số 1,2,3,4 đã được cơ quan PCCC chấp thuận phương án khắc phục về PCCC theo Nghị quyết 05 của HĐND thành phố Hà Nội.

- Đối với hệ thống PCCC của Văn phòng Công ty đang hoàn thiện hồ sơ xin ý kiến chấp thuận của cơ quan PCCC.

2.2.2. Sửa chữa, nâng cấp hạ tầng và tài sản tại văn phòng Công ty (sửa chữa tầng 5) và sửa chữa tại một số Tổng kho: Đã thực hiện xong

3. Thực hiện về tiền lương và thu nhập cho người lao động.

- Lao động bình quân: 126 người bao gồm số thành viên Ban điều hành là: 4 người.

- Quỹ tiền lương của người lao động và Ban điều hành năm: 35,343 triệu đồng

- Mức lương bình quân của người lao động và Ban điều hành: 21,70 triệu đồng/người/tháng.

4. Báo cáo các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Điều 290 Nghị định 155/2020:

4.1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua việc Công ty ký kết hợp đồng và giao dịch mua bán hàng hóa với tổ chức có liên quan của cổ đông sở hữu trên 10%/Tổng số cổ phần phổ thông, các Công ty trong hệ thống Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP và thực hiện cụ thể như sau:

TT	Tên tổ chức	Kế hoạch	Thực hiện (lượng tấn)	Giá trị Tr.đ (chưa VAT)	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	900 tỷ	34.117	456.889	Mua hàng
2	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên		7.060	83.253	Bán hàng
3	Công ty CP Vinausteel (trước đây Công ty TNHH 1TV Vinausteel)	1.500 tỷ	56.644	769.011	Mua hàng
4	Công ty CP Vinausteel - Chi nhánh Hải Phòng (trước đây Công ty TNHH 1TV Vinausteel)		21.562	21.562	Mua hàng

4.2. Hội đồng quản trị đã thông qua Công ty ký kết hợp đồng và giao dịch mua bán hàng hóa với 23 tổ chức có liên quan của cổ đông sở hữu trên 10%/Tổng số cổ phần phổ thông, các Công ty trong hệ thống Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP và thực hiện cụ thể như sau:

TT	Tên tổ chức	Kế hoạch (triệu đ)	Thực hiện (lượng tấn)	Giá trị Tr.đ (chưa VAT)	Ghi chú
1	Công ty TNHH ống thép Việt Nam	110.000	11	224	Mua hàng
2	Công ty TNHH Thép Vina Kyoei	26.620	1.026	12.163	Bán hàng

II. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành năm 2025:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị luôn quản lý, giám sát và chỉ đạo để hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng, tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức có 04 phiên họp định kỳ nhằm đánh giá kết quả đạt được kỳ trước và thông qua công tác trọng tâm kỳ tới. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị tập trung xem xét, đánh giá, đề ra chủ trương, giải pháp triển khai thực hiện hoặc quyết định các vấn đề chủ yếu về nhiệm vụ kinh doanh; công tác tài chính; công tác đầu tư; công tác nhân sự; kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý, năm 2025.

Năm 2025, Hội đồng quản trị ban hành 42 Nghị quyết/Quyết định về công tác kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ, 04 nghị quyết được thông qua tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

2. Hoạt động của Ban điều hành:

- Ban điều hành đã chủ động triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2025, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị đề ra, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ.

- Ban điều hành có giải pháp trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành nhằm nỗ lực thực hiện tối đa các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Năm 2025, các chỉ tiêu kinh doanh đều vượt kế hoạch năm 2025 do Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể: lượng tiêu thụ 367.240 tấn, tăng 22% so với kế hoạch; doanh thu thuần đạt 4.968,714 tỷ đồng, tăng 20% so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 24,269 tỷ đồng, tăng 43% so với kế hoạch đề ra.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2025, BKS đã tổ chức 03 cuộc họp để trao đổi, xem xét thông qua các nội dung về hoạt động kinh doanh trong năm 2025 và BCTC kiểm toán năm 2024, BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2025 của Công ty.

Các công việc thực hiện:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- Tham dự các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị và có ý kiến đóng góp trong phạm vi quyền hạn, chức năng theo Điều lệ quy định.

- Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

- Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo hoạt động của HĐQT. Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính kế toán.

1001
CỘNG
CỔ Đ
KIM
HỘI
VH PH

Nhìn chung, năm 2025 Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

III. Kiến nghị

Trên cơ sở tình hình hoạt động của công ty năm 2025, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị như sau:

- Thực hiện đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp hạ tầng và tài sản tại của Công ty theo đúng nhu cầu, kế hoạch, quy định.
- Tiếp tục tìm các phương án khai thác hiệu quả quỹ đất hiện có nhằm mang lợi nhuận tối đa cho đơn vị.
- Tiếp tục giải quyết các tồn tại về hàng hóa, công nợ. Tránh phát sinh công nợ khó đòi.
- Nghiêm túc thực hiện, chấn chỉnh đối với các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

IV. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026:

Trong năm 2026 Ban kiểm soát sẽ thực hiện một số nội dung trọng tâm như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, công tác tổ chức tài chính kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính.
- Phối hợp với tổ chức kiểm toán độc lập để xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính năm 2026.
- Kiểm tra, kiểm soát đột xuất theo chuyên đề khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị; Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động.
- Kiểm tra, kiểm soát đột xuất theo chuyên đề khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị; Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động.

PHẦN THỨ HAI

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

Nhiệm kỳ 2021-2025, Ban kiểm soát có 03 thành viên và có 02 lần thay đổi nhân sự:

- Lần 1: Theo Nghị quyết tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 số 1696/NQ-HNS ngày 02/11/2021, phê chuẩn miễn nhiệm bà Dương Thị Phương Hiền đồng thời bầu bổ sung ông Nguyễn Việt Hoàng tham gia Ban kiểm soát Công ty.
- Lần 2: Căn cứ Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 15/4/2024 về việc miễn nhiệm ông Nguyễn Việt Hoàng và bầu bổ sung bà Đinh Thị Thùy Trang tham gia Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2025.

Trong nhiệm kỳ 2021-2025, Ban kiểm soát triển khai các nhiệm vụ chính như sau:

- Kiểm soát công tác tài chính kế toán và thẩm định báo cáo tài chính năm của Công ty.

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành;

- Đề xuất tại tờ trình của Ban điều hành về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính theo đúng ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Tham gia các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao kế hoạch hàng tháng của Ban điều hành.

- Các công việc khác theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành

- Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các phiên họp định kỳ hàng quý, các cuộc họp bất thường khi cần thiết và thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các nghị quyết, quyết định. Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến đóng góp với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý của từng thành viên.

- Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong nhiệm kỳ 2021-2025 đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ công ty.

3. Đánh giá kết quả phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông

- Trong nhiệm kỳ từ năm 2021-2025, giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc luôn duy trì mối quan hệ công tác chặt chẽ dựa trên nguyên tắc vì lợi ích của cổ đông và tuân thủ các quy định của Pháp luật, điều lệ Công ty.

- Đối với cổ đông: trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông/ nhóm cổ đông theo quy định tại Điều 12 Điều lệ công ty.

4. Kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thẩm định Báo cáo tài chính.

4.1. Kết quả thực hiện nghị các chỉ tiêu kế hoạch (Biểu kèm theo)

4.2. Thẩm định Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính các năm được kiểm toán bởi Cty TNHH hãng kiểm toán AASC với ý kiến chấp nhận toàn phần. Báo cáo tài chính được kiểm toán đã phản ánh hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong các năm tài chính, phù hợp chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính các năm đều được đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

4.3. Thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển

Các dự án đầu tư xây dựng và sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng đều được phê duyệt

và thực hiện theo đúng thẩm quyền.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Cty CP KKH-VNSTEEL;
- Hội đồng quản trị;
- Ban điều hành;
- Lưu: VT, BKS.



**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Hà Thị Thu Hiền

00100
ÔNG
CỔ PH
KIM KH
HỘI - VNST
PHỐ Y

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN
TỪ NĂM 2021 ĐẾN 2025
CÔNG TY CP KIM KHÍ HÀ NỘI-VNSTEEL**

Stt	Chi tiêu	ĐVT	Năm 2021				Năm 2022				Năm 2023				Năm 2024				Năm 2025			
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện
1	Lượng tiêu thụ	Ngàn tấn	212.000	155.296	73%	150.000	225.618	150%	160.000	285.727	179%	220.000	293.973	134%	300.000	367.240	122%	300.000	367.240	122%	300.000	367.240
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.386.268	2.492.022	104%	2.645.400	3.551.696	134%	2.441.500	4.011.132	164%	3.079.100	4.068.038	132%	4.124.300	4.968.714	120%	4.124.300	4.968.714	120%	4.124.300	4.968.714
3	Lợi nhuận trước thuế (Tỷ giá KH lợi nhuận)	Triệu đồng	6.073	9.314	153%	6.500	10.449	161%	7.000	15.021	215%	10.000	16.013	160%	17.000	24.269	143%	17.000	24.269	143%	17.000	24.269
4	Cổ tức	%					7			8			8									
5	Tổng quỹ lương, thù lao	Tỷ đồng	14.046	16.357,5	116%	13.008	20.203,2	155%	16.248	23.799,3	146%	21.790	27.380,1	125%	29.220	35.727	122%	29.220	35.727	122%	29.220	35.727
6	Thu nhập BQ / người/ tháng	Triệu đồng		10,02			12,03			15,41			18,80			21,70			21,70			21,70



Số: 454 /TTr-HNS

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần kim khí Hà Nội - Vnsteel
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kim khí Hà Nội - VNSTEEL kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán với một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

I./ BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tại ngày 31 tháng 12 năm 2025)

Đơn vị tính: đồng VN

Stt	Nội dung	31/12/2025	01/01/2025
I	Tài sản ngắn hạn	413,784,578,285	375,386,260,182
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	21,135,178,028	13,516,440,299
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	20,000,000,000	10,000,000,000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	360,533,794,965	346,653,462,505
4	Hàng tồn kho	3,015,612,484	4,365,979,341
5	Tài sản ngắn hạn khác	9,099,992,808	850,378,037
		14,533,525,551	13,946,164,542
II	Tài sản dài hạn	152,060,000	152,060,000
1	Các khoản phải thu dài hạn	8,089,631,728	9,218,240,064
2	Tài sản cố định	7,628,110,728	8,756,719,064
	- Tài sản cố định hữu hình	64,881,089,976	64,516,997,383
	+ Nguyên giá	-57,252,979,248	-55,760,278,319
	+ Giá trị hao mòn lũy kế	461,521,000	461,521,000
	- Tài sản cố định vô hình	729,211,000	729,211,000
	+ Nguyên giá	-267,690,000	-267,690,000
	+ Giá trị hao mòn lũy kế	1,795,812,000	352,308,000
3	Tài sản dở dang dài hạn	4,496,021,823	4,223,556,478
4	Tài sản dài hạn khác	428,318,103,836	389,332,424,724
	Tổng cộng tài sản	311,554,122,038	282,073,737,371
III	Nợ phải trả	311,554,122,038	282,073,737,371
1	Nợ ngắn hạn	193,262,479,471	190,560,752,071
	Vay và nợ ngắn hạn	21,335,491,838	16,169,007,056
	Phải trả người bán	1,109,551,408	437,183,290
	Người mua trả tiền trước	6,598,584,178	5,274,262,196
	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19,906,668,884	14,525,875,751
	Phải trả người lao động	410,601,607	394,562,032
	Chi phí phải trả	68,117,715,977	54,424,387,958
	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	813,028,675	287,707,017
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	116,763,981,798	107,258,687,353
IV	Nguồn vốn chủ sở hữu	116,763,981,798	107,258,687,353
1	Vốn chủ sở hữu	90,000,000,000	90,000,000,000
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	3,599,851,779	3,599,851,779
	- Các quỹ	23,164,130,019	13,658,835,574
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	428,318,103,836	389,332,424,724
	Tổng cộng nguồn vốn		

II/. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: đồng VN

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	4,973,390,362,931
2	Các khoản giảm trừ	4,676,848,280
3	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	4,968,713,514,651
4	Giá vốn hàng bán	4,868,398,631,945
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	100,314,882,706
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2,664,792,526
7	Chi phí tài chính	17,351,300,775
8	Chi phí bán hàng	16,555,732,947
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	44,849,246,566
10	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	24,223,394,944
11	Thu nhập khác	53,894,121
12	Chi phí khác	8,209,298
13	Lợi nhuận khác	45,684,823
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	24,269,079,767
15	Thuế TNDN hiện hành	5,930,787,090
16	Thuế TNDN hoãn lại	-62,399,827
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	18,400,692,504
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2,045

III./ CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024
1	Cơ cấu tài sản	%		
	-Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản		3.4	3.6
	-Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản		96.6	96.4
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	-Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn		72.7	73.0
	-Nguồn vốn CSH / Tổng nguồn vốn		27.3	27.6
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	-Khả năng thanh toán nhanh		1.32	1.31
	-Khả năng thanh toán hiện hành		1.33	1.33
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân		4.50	2.85
	-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần		0.37	0.28
	-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH bình quân		16.43	10.64

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- TV HĐQT; BKS
- TK CTy;
- Lưu VT; TCKT

guy



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Nguyên Ngọc



Số: 455 /TTr-HNS

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025
của Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội
-VNSTEEL (Công ty);

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần kim khí Hà Nội -VNSTEEL;
Căn cứ Tờ trình số 320/TTr-HNS ngày 26/02/2026 của Tổng Giám đốc
Công ty về việc phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL kính trình
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua, phê duyệt phương
án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

1. Lợi nhuận chưa phân phối:

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 01/01/2025: 4.763.437.515 đồng
- Lợi nhuận sau thuế trong năm 2025 : 18.400.692.504 đồng
- Tổng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2025: 23.164.130.019 đồng

2. Phương án phân phối

- Trích quỹ đầu tư phát triển : 9.000.000.000 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi : 2.700.000.000 đồng, trong đó:
 - + Quỹ khen thưởng : 1.000.000.000 đồng
 - + Quỹ phúc lợi : 1.700.000.000 đồng
- Trả cổ tức (tỷ lệ 0%) : 0 đồng.

3. Lợi nhuận để lại năm 2026 : 11.464.130.019 đồng.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm
2026 xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT;
- BKS;
- PTCKT;
- Lưu: VT, TK HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Nguyễn Ngọc

Số: 456 /TTr-HNS

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch kinh doanh,
đầu tư phát triển và kế hoạch tài chính, vay vốn năm 2026
của Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Kim khí Hà Nội - VNSTEEL;
Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần kim khí Hà Nội - VNSTEEL;
Căn cứ kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty và xét
tình hình thực tế;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm
2026 xem xét thông qua kế hoạch kinh doanh, đầu tư phát triển và kế hoạch tài
chính năm 2026 của Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL với các nội
dung sau:

I. Kế hoạch kinh doanh

- Lượng tiêu thụ : 330.000 tấn.

Trong đó: Tiêu thụ thép xây dựng trong hệ thống VNSTEEL:

+ Thép Việt Úc : 75.000 tấn.

+ Thép Tisco : 30.000 tấn.

- Doanh thu : 4.467.411 triệu đồng.

Trong đó: Doanh thu dịch vụ : 60.000 triệu đồng.

- Lợi nhuận trước thuế : 12.000 triệu đồng.

II. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định

1. Dự án đầu tư: Dự án chuyển tiếp: 41,82 tỷ đồng. Nguồn vốn: Chủ sở hữu.

Trong đó, gồm:

- Dự án xây dựng nhà văn phòng 02 tầng tại Tổng kho Kim khí số 1: Tổng mức
đầu tư: 05 tỷ đồng.

- Dự án xây dựng tường rào tại Tổng kho KK số 2: Tổng mức đầu tư : 2 tỷ đồng.

- Dự án đầu tư hệ thống PCCC tại các Tổng kho và Văn phòng Công ty: Tổng
mức đầu tư: 34,82 tỷ đồng.

2. Các hạng mục sửa chữa, nâng cấp hạ tầng và tài sản: 04 tỷ đồng.

3. Mua sắm tài sản cố định: Đầu tư mua 01 xe ô tô con phục vụ hoạt động kinh
doanh, với giá trị dự kiến 1,6 tỷ đồng.



III. Kế hoạch hạn mức tín dụng

- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam : 250 tỷ đồng
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam : 250 tỷ đồng
- Các tổ chức tín dụng khác : 300 tỷ đồng

Trên đây là kế hoạch kinh doanh, đầu tư phát triển và kế hoạch tài chính, vay vốn năm 2026 của Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT;
- BKS; Ban TGD
- Các phòng;
- Lưu: VT, TKHĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Nguyên Ngọc



Số: 457 /TTr-HNS

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025, Kế hoạch thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Kim khí Hà Nội -VNSTEEL;
Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần kim khí Hà Nội -VNSTEEL;
Căn cứ Nghị quyết số 903/NQ-HNS ngày 16/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội-VNSTEEL;

Căn cứ Tờ trình số 268/TTr-HNS ngày 11/02/2026 của Tổng Giám đốc Công ty về quyết toán lao động tiền lương và thù lao năm 2025 và căn cứ tờ trình số 319/TTr-HNS ngày 26/02/2026 về kế hoạch tiền lương và thù lao năm 2026 đối với Người quản lý Công ty;

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:

I. Tổng quỹ tiền lương người quản lý chuyên trách năm 2025 (bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc):

1. Kế hoạch Đại hội đồng thường niên năm 2025 đã thông qua: 1.356.000.000 đồng.
2. Tổng quỹ tiền lương thực hiện: 1.652.400.000 đồng, bằng 120% kế hoạch Đại hội đồng thường niên năm 2025 (tính theo thời gian làm việc thực tế).

II. Quỹ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát năm 2025:

1. Kế hoạch Đại hội đồng thường niên năm 2025 đã thông qua: 384.000.000 đồng.
2. Tổng quỹ thù lao thực hiện năm 2025: 384.000.000 đồng, bằng 100% kế hoạch Đại hội đồng thường niên năm 2025.

III. Kế hoạch thù lao của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) năm 2026:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 6.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT (04 người) : 4.000.000 đồng/người/tháng



- Trưởng Ban kiểm soát : 4.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS (02 người) : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Tổng Quỹ thù lao kế hoạch năm : 384.000.000 đồng.**

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, phê duyệt tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025; đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt bổ sung, điều chỉnh kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026 của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (nếu có), đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT;
- BKS;
- P.TCHC;
- Lưu: VT, TKHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Nguyên Ngọc



Số: 458 /TTr-HNS

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua giao dịch, ký kết hợp đồng kinh tế với người có liên quan,
một số đối tác là tổ chức trong hệ thống Tổng Công ty thép Việt Nam - CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Kim khí Hà Nội - VNSTEEL;
Căn cứ Tờ trình số 336/TTr-HNS ngày 27/02/2026 của Tổng Giám đốc về
việc ký kết hợp đồng mua, bán hàng hóa với các Công ty trong hệ thống Tổng
Công ty Thép Việt Nam - CTCP;

Để thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2026, Công ty CP Kim
khí Hà Nội - VNSTEEL dự kiến sẽ phát sinh về việc ký kết hợp đồng giao dịch
với người có liên quan, một số đối tác là tổ chức có liên quan của cổ đông sở hữu
trên 10% tổng số cổ phần phổ thông, là các Công ty trong hệ thống Tổng Công ty
thép Việt Nam - CTCP;

Thực hiện quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về thẩm quyền phê
duyet hợp đồng, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường
niên năm 2026 xem xét và thông qua các nội dung sau:

1. Chấp thuận các hợp đồng kinh tế giữa Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội -
VNSTEEL và các tổ chức có liên quan của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ
phần phổ thông, là các Công ty trong hệ thống Tổng Công ty thép Việt Nam -
CTCP theo danh mục tại Phụ lục kèm theo.

2. Thời hạn hiệu lực ký hợp đồng: từ ngày 01/01/2026 đến ngày tổ chức Đại
hội đồng cổ đông thường niên năm 2027.

3. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền cho Hội đồng quản
trị chỉ đạo và giám sát Tổng Giám đốc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế
với các Công ty nêu trên, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ
Công ty, quy chế, quy định của Công ty và Tổng Công ty, đảm bảo lợi ích của
Công ty và cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BDH;
- PKHKD; PTCKT;
- Lưu: VT, TK HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Nguyên Ngọc

Phụ lục 01: Danh sách các Công ty trong hệ thống Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP

Công ty dự kiến giao dịch ký kết hợp đồng kinh tế

(Đính kèm Tờ trình số: /TTr-HNS ngày / /2026 của Hội đồng quản trị Công ty)

STT	Tên tổ chức dự kiến giao dịch, ký kết hợp đồng	Mã số Doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Mặt hàng	Trị giá dự kiến thực hiện
1	Công ty cổ phần Vinausteel - Chi nhánh Hải Phòng	0200108811-001	Km 9, Vật cách, Phường Hồng An, TP Hải Phòng	Thép thành phẩm (thép xây dựng...), nguyên liệu luyện cán thép	2.100 tỷ đồng
2	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	4600100155	Tổ dân phố Cam Giá 13, Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Nguyên liệu luyện cán thép (than coke, than cám, thép phế liệu, phôi thép...), thép thành phẩm (thép xây dựng, thép hình...)	1.700 tỷ đồng
3	Công ty cổ phần Thép Nhà Bè-VNSTEEL	0305393838	Tầng 4, Tòa Nhà Văn Phòng Đại Diện Tại Thành phố Hồ Chí Minh Tổng Công Ty Thép Việt Nam - CTCP- 56 Thủ Khoa Huân, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Nguyên liệu luyện cán thép (thép phế liệu, phôi thép...), thép thành phẩm (thép xây dựng, thép hình...)	500 tỷ đồng
4	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL	3502269994	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Nguyên liệu luyện cán thép (thép phế liệu, phôi thép...), thép thành phẩm (thép xây dựng...)	360 tỷ đồng



STT	Tên tổ chức dự kiến giao dịch, ký kết hợp đồng	Mã số Doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Mặt hàng	Trị giá dự kiến thực hiện
5	Công ty cổ phần thép Thủ Đức- VNSTEEL	0305409326	Km 9 đường Võ Nguyên Giáp, Phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Các mặt hàng thép, nguyên liệu luyện cán thép (thép phế liệu, phôi thép...), thép thành phẩm (thép xây dựng...)	360 tỷ đồng
6	Công ty TNHH Thép Vinakyoei	3500106761	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Các mặt hàng thép, nguyên liệu luyện cán thép (thép phế liệu, phôi thép...), thép thành phẩm (thép xây dựng, thép tấm lá, thép hình...)	360 tỷ đồng
7	Công ty cổ phần Kim Khí TP Hồ Chí Minh-VNSTEEL	0300399360	193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Các mặt hàng thép, nguyên liệu luyện cán thép (thép phế liệu, phôi thép...), thép thành phẩm (thép xây dựng, thép tấm lá, thép hình...)	250 tỷ đồng



Số: **459** /TTr-HNS

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập
thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Kim khí Hà Nội - VNSTEEL;

Để thuận lợi cho việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty CP Kim khí Hà Nội-VNSTEEL lựa chọn một trong ba (03) Công ty kiểm toán uy tín, bao gồm:

1. Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC;
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
3. Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UV HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT, TKCty.



Số: 460 /TTr-HNS

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội – VNSTEEL nhiệm kỳ 2026-2031

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Kim khí Hà Nội -VNSTEEL;
Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần kim khí Hà Nội -VNSTEEL;
Căn cứ Nghị quyết số 364/NQ-HNS ngày 15/04/2021 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về việc phê duyệt kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần kim khí Hà Nội - VNSTEEL nhiệm kỳ 2021-2025 và Nghị quyết số 537/NQ-HNS ngày 14/04/2023, Nghị quyết số 903/NQ-HNS ngày 16/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông về việc phê duyệt kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2025;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL ban hành kèm theo Quyết định số 374/QĐ-VNS ngày 15/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ quyết định số/QĐ-VNS ngày và công văn số/VNS-TCNS ngày của Cổ đông Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP về việc đề cử nhân sự tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL.

I. Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về việc các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty kết thúc nhiệm kỳ 2021 - 2025, gồm các ông có tên sau:

1. Ông Nguyễn Nguyên Ngọc
2. Ông Nguyễn Huy Thành
3. Ông Lê Xuân Anh
4. Ông Nguyễn Văn Thoan
5. Ông Hoàng Ngọc Chiến

II. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua số lượng và danh sách ứng cử viên do cổ đông Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP (cổ đông nắm giữ 89,37% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết) đề cử, đề bầu Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL nhiệm kỳ 2026-2031, như sau:



1. Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026-2031 là: 05 Thành viên.

2. Danh sách ứng cử viên Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2026-2031, gồm các ông/bà có tên sau:

- (1)., sinh ngày / /
(2)., sinh ngày / /
(3)., sinh ngày / /
(4)., sinh ngày / /
(5)., sinh ngày / /

(có lý lịch trích ngang của các ứng cử viên kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TKHĐQT



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Nguyên Ngọc



Số: 461 /TTr-HNS

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc bầu Thành viên Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội – VNSTEEL nhiệm kỳ 2026-2031

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Kim khí Hà Nội -VNSTEEL;
Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần kim khí Hà Nội -VNSTEEL;
Căn cứ Nghị quyết số 364/NQ-HNS ngày 15/04/2021 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về việc phê duyệt kết quả bầu Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần kim khí Hà Nội - VNSTEEL nhiệm kỳ 2021-2025 và Nghị quyết số 1696/NQ-HNS ngày 02/11/2021, Nghị quyết số 606/NQ-HNS ngày 15/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông về việc phê duyệt kết quả bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL ban hành kèm theo Quyết định số 374/QĐ-VNS ngày 15/4/2021 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL ban hành kèm theo Quyết định số 382/QĐ-VNS ngày 16/4/2021 của Ban kiểm soát Công ty;

Căn cứ quyết định số/QĐ-VNS ngày và công văn số/VNS-TCNS ngày của Cổ đông Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP về việc đề cử nhân sự tham gia Ban kiểm soát Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL.

I. Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về việc các Thành viên Ban kiểm soát Công ty kết thúc nhiệm kỳ 2021 - 2025, gồm các bà có tên sau:

1. Bà Hà Thị Thu Hiền
2. Bà Đinh Thị Thùy Trang
3. Bà Nguyễn Thị Anh Đào

II. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua số lượng và danh sách ứng cử viên do cổ đông Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP (cổ đông nắm giữ 89,37% tổng số cổ phần có quyền biểu



quyết) đề cử, đề bầu Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL nhiệm kỳ 2026-2031, như sau:

1. Số lượng Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026-2031 là: 03 Thành viên.

2. Danh sách ứng cử viên Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2026-2031, gồm các ông/bà có tên sau:

(1) sinh ngày / /
(2) sinh ngày / /
(3) sinh ngày / /

(có lý lịch trích ngang của các ứng cử viên kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TKHĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Nguyên Ngọc



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ HÀ NỘI - VNSTEEL

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025
(đã được kiểm toán)

Người ký: CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ HÀ NỘI - VNSTEEL



NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-34
Bảng cân đối kế toán	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09-10
Thuyết minh Báo cáo tài chính	11-34

IT
CÔ
HN
GH
AA
P



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kim Khí Hà Nội - Vnsteel (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Kim Khí Hà Nội - VNSTEEL (Tên cũ: Công ty Cổ phần Kim Khí Hà Nội) là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước - Công ty Kim Khí Hà Nội hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103010369 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 21/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 05/12/2025 với mã số doanh nghiệp là 0100100368.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 20 Tôn Thất Tùng, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Nguyên Ngọc	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 16/06/2025
Ông Lê Minh Tú	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 16/06/2025
Ông Nguyễn Huy Thành	Ủy viên	
Ông Hoàng Ngọc Chiến	Ủy viên	
Ông Lê Xuân Anh	Ủy viên	
Ông Nguyễn Văn Thoan	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 16/06/2025
Ông Nguyễn Hoàng Việt	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 16/06/2025

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Huy Thành	Tổng Giám đốc	
Ông Lê Xuân Anh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Văn Thoan	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16/06/2025

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Hà Thị Thu Hiền	Trưởng ban
Bà Đinh Thị Thùy Trang	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Anh Đào	Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo tài chính này là Ông Nguyễn Huy Thành – Tổng Giám đốc Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Nguyễn Huy Thành

Tổng Giám đốc

Hà Nội, Ngày 24 tháng 02 năm 2026

Số: 240226.001/BCTC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Kim Khí Hà Nội - Vnsteel

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Kim Khí Hà Nội - Vnsteel được lập Ngày 24 tháng 02 năm 2026, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

THÀNH
N
CÁ

001003
ÔNG T
PHÁ
KIM KHÍ
HỘI-VNSTE
PHỐ H

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kim Khí Hà Nội - Vnsteel tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc tới "Thuyết minh số 8 - Nợ xấu": Thực hiện theo kiến nghị tại Thông báo số 186/TB-KTNN ngày 14/01/2019 của Kiểm toán Nhà nước về kết quả kiểm toán tại Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL, Công ty không thực hiện trích lập dự phòng tại ngày 01/01/2025 và 31/12/2025 cho các khoản nợ phải thu khó đòi đã quá hạn thanh toán trên 3 năm không có đủ hồ sơ trích lập dự phòng theo quy định hiện hành với tổng số dư nợ phải thu tại thời điểm 01/01/2025 và 31/12/2025 là 3.691.849.780 đồng.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biền

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2023-002-1

Đặng Huy Hoàng

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 4461-2023-002-1

Hà Nội, Ngày 24 tháng 02 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025 (đã điều chỉnh)
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		413.784.578.285	375.386.260.182
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	21.135.178.028	13.516.440.299
111	1. Tiền		21.135.178.028	13.516.440.299
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	20.000.000.000	10.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		20.000.000.000	10.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		360.533.794.965	346.653.462.505
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	395.363.069.711	383.590.637.365
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	3.027.524.826	560.569.528
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	3.948.668.298	3.877.334.918
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(41.805.467.870)	(41.375.079.306)
140	IV. Hàng tồn kho	9	3.015.612.484	4.365.979.341
141	1. Hàng tồn kho		6.143.531.159	6.895.596.769
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(3.127.918.675)	(2.529.617.428)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		9.099.992.808	850.378.037
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	25.191.963	24.416.079
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		10.550.263	17.625.806
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	9.064.250.582	808.336.152
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		14.533.525.551	13.946.164.542
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		152.060.000	152.060.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	152.060.000	152.060.000
220	II. Tài sản cố định		8.089.631.728	9.218.240.064
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	7.628.110.728	8.756.719.064
222	- Nguyên giá		64.881.089.976	64.516.997.383
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(57.252.979.248)	(55.760.278.319)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	461.521.000	461.521.000
228	- Nguyên giá		729.211.000	729.211.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(267.690.000)	(267.690.000)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		1.795.812.000	352.308.000
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	1.795.812.000	352.308.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		4.496.021.823	4.223.556.478
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	4.433.621.996	4.223.556.478
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	32.a	62.399.827	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		<u>428.318.103.836</u>	<u>389.332.424.724</u>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁNTại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025 (đã điều chỉnh)
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		311.554.122.038	282.073.737.371
310	I. Nợ ngắn hạn		311.554.122.038	282.073.737.371
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	21.335.491.838	16.169.007.056
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	1.109.551.408	437.183.290
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	6.598.584.178	5.274.262.196
314	4. Phải trả người lao động		19.906.668.884	14.525.875.751
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	410.601.607	394.562.032
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	68.117.715.977	54.424.387.958
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	193.262.479.471	190.560.752.071
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		813.028.675	287.707.017
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		116.763.981.798	107.258.687.353
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	116.763.981.798	107.258.687.353
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		90.000.000.000	90.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		90.000.000.000	90.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		3.599.851.779	3.599.851.779
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		23.164.130.019	13.658.835.574
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		4.763.437.515	2.375.907.709
421b	LNST chưa phân phối năm nay		18.400.692.504	11.282.927.865
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		<u>428.318.103.836</u>	<u>389.332.424.724</u>


Đào Thị Nguyệt
Người lập

Dương Thị Phương Hiền
Kế toán trưởngNguyễn Huy Thành
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Ngày 24 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	(đã điều chỉnh) VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	4.973.390.362.931	4.071.458.084.709
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23	4.676.848.280	3.420.306.310
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		4.968.713.514.651	4.068.037.778.399
11	4. Giá vốn hàng bán	24	4.868.398.631.945	3.997.147.253.737
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		100.314.882.706	70.890.524.662
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	2.664.792.526	9.544.795.516
22	7. Chi phí tài chính	26	17.351.300.775	15.035.904.620
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		17.268.886.525	15.035.904.620
25	8. Chi phí bán hàng	27	16.555.732.947	15.801.178.428
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	44.849.246.566	34.207.209.125
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		24.223.394.944	15.391.028.005
31	11. Thu nhập khác	29	53.894.121	1.288.153.971
32	12. Chi phí khác	30	8.209.298	666.128.786
40	13. Lợi nhuận khác		45.684.823	622.025.185
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		24.269.079.767	16.013.053.190
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	5.930.787.090	4.730.125.325
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	32.b	(62.399.827)	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		18.400.692.504	11.282.927.865
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	33	2.045	1.254


Đào Thị Nguyệt
Người lập

Dương Thị Phương Hiền
Kế toán trưởngNguyễn Huy Thành
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Ngày 24 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆNăm 2025
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	(đã điều chỉnh) VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		24.269.079.767	16.013.053.190
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		1.492.700.929	1.421.513.093
03	- Các khoản dự phòng		1.028.689.811	(1.690.684.775)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(859.765.096)	(638.605.106)
06	- Chi phí lãi vay		17.268.886.525	15.035.904.620
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		43.199.591.936	30.141.181.022
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(22.302.765.391)	20.018.564.271
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		752.065.610	4.077.839.736
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		24.897.919.561	(17.217.047.908)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(210.841.402)	(1.171.624.250)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(17.252.846.950)	(15.009.523.511)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(4.666.650.617)	(5.372.124.089)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.170.076.401)	(1.548.890.500)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		23.246.396.346	13.918.374.771
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(1.807.596.593)	(1.212.531.647)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(30.000.000.000)	(10.000.000.000)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		20.000.000.000	10.000.000.000
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		602.970.576	777.125.654
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(11.204.626.017)	(435.405.993)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		1.774.686.704.571	1.702.160.323.356
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(1.771.984.977.171)	(1.700.372.295.581)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(7.124.760.000)	(7.145.400.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(4.423.032.600)	(5.357.372.225)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2025

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024 (đã điều chỉnh)
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		7.618.737.729	8.125.596.553
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		13.516.440.299	5.390.843.746
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	21.135.178.028	13.516.440.299


Đào Thị Nguyệt
Người lập

Dương Thị Phương Hiền
Kế toán trưởngNguyễn Huy Thành
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Ngày 24 tháng 02 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2025

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Kim Khí Hà Nội - VNSTEEL (Tên cũ: Công ty Cổ phần Kim Khí Hà Nội) là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước - Công ty Kim Khí Hà Nội hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103010369 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 21/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 05/12/2025 với mã số doanh nghiệp là 0100100368.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 20 Tôn Thất Tùng, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 90.000.000.000 VND, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 90.000.000.000 VND; tương đương 9.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là: 124 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là: 126 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh thương mại.

Nghành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;
- Khai thác và thu gom than cứng; khai thác và thu gom than non; sản xuất than cốc;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Bốc xếp hàng hóa; dịch vụ kho vận;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, văn phòng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 1
Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 2
Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 6
Xí nghiệp Kinh doanh Thép Chuyên dùng
Chi nhánh Công ty tại Hải Phòng

Địa chỉ

Hà Nội

Hà Nội

Hà Nội

Hà Nội

Hải Phòng

Hoạt động kinh doanh chính

Kinh doanh thép

Kinh doanh thép

Kinh doanh thép

Kinh doanh thép

Kinh doanh thép

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty, được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty.

2.4 . Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Ước tính phân bổ chi phí trả trước;
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.5 . Công cụ tài chính*Ghi nhận ban đầu***Tài sản tài chính**

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.6 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thời điểm lập Báo cáo tài chính được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2.7 . Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.8 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.9 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.10 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.11 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
- Quyền sử dụng đất	Không trích khấu hao
- Phần mềm quản lý	03 - 05 năm

2.12 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.13 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 tháng đến 24 tháng.
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được ghi nhận theo chi phí thực tế phát sinh và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 12 tháng đến 36 tháng.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 12 tháng đến 36 tháng.

2.14 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.15 . Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay bằng ngoại tệ thì theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.16 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.17 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.18 . Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

2.19 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2.20 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.21 . Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm là chiết khấu thương mại.

Khoản chiết khấu thương mại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm lập báo cáo (năm trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu của năm phát sinh (năm sau).

2.22 . Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ và kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

2.23 . Chi phí tài chính

Khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là chi phí đi vay vốn.

Khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.24 . Thuế thu nhập doanh nghiệp**a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định dựa trên tổng chênh lệch tạm thời được khấu trừ và giá trị được khấu trừ chuyển sang năm sau của các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi lập Bảng cân đối kế toán.

b) Chi phí thuế TNDN hiện hành và Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

c) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

2.25 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.26 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.27 . Thông tin bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm hoạt động kinh doanh sắt thép và cung cấp dịch vụ cho thuê mặt bằng diễn ra toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam. Trong đó, hoạt động bán hàng chiếm tỷ trọng trên 90% toàn bộ hoạt động của toàn Công ty. Do đó Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	404.998.876	197.805.217
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	20.730.179.152	13.318.635.082
	<u>21.135.178.028</u>	<u>13.516.440.299</u>

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
	VND	VND	VND	VND
- Tiền gửi có kỳ hạn	20.000.000.000	-	10.000.000.000	-
	<u>20.000.000.000</u>	<u>-</u>	<u>10.000.000.000</u>	<u>-</u>

Tại ngày 31/12/2025, các đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng được gửi tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hà Nội - PGD Lĩnh Nam với lãi suất 5,9%-8%/năm.

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2025		01/01/2025	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tân Hồng	21.177.618.000	(21.177.618.000)	21.177.618.000	(21.177.618.000)
Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Phú Vinh	89.283.026.758	-	89.961.703.419	-
Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng	52.018.453.818	-	52.368.807.257	-
Công ty Cổ phần B.C.H	-	-	27.515.180.000	-
Công ty TNHH Thép Tây Đô	80.951.180.654	-	71.365.034.885	-
Công ty TNHH Sản xuất Công nghiệp Phú Vinh	39.879.756.148	-	18.912.565.232	-
Phải thu khách hàng khác	112.053.034.333	(20.627.849.870)	102.289.728.572	(20.197.461.306)
	<u>395.363.069.711</u>	<u>(41.805.467.870)</u>	<u>383.590.637.365</u>	<u>(41.375.079.306)</u>

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<i>Bên liên quan</i>	2.749.885.779	-	41.094.509	-
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	2.749.885.779	-	41.094.509	-
<i>Bên khác</i>	277.639.047	-	519.475.019	-
Công ty Cổ phần A - FIRE	-	-	137.819.880	-
Đối tượng khác	277.639.047	-	381.655.139	-
	<u>3.027.524.826</u>	<u>-</u>	<u>560.569.528</u>	<u>-</u>

7 . PHẢI THU KHÁC

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	463.917.808	-	207.123.288	-
Phải thu về bảo hiểm xã hội	3.859.343	-	2.791.955	-
Tạm ứng	135.000.000	-	177.131.855	-
Ông Nguyễn Mạnh Cường (*)	1.510.030.000	-	1.510.030.000	-
Phải thu chiết khấu thương mại	1.806.585.679	-	1.964.723.820	-
Phải thu khác	29.275.468	-	15.534.000	-
	<u>3.948.668.298</u>	<u>-</u>	<u>3.877.334.918</u>	<u>-</u>

(*) Phải thu về tài sản thiếu khi kiểm kê năm 2009

b) **Dài hạn**

Ký cược, ký quỹ	152.060.000	-	152.060.000	-
	<u>152.060.000</u>	<u>-</u>	<u>152.060.000</u>	<u>-</u>

c) **Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan**

Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	1.806.585.679	-	1.964.723.820	-
	<u>1.806.585.679</u>	<u>-</u>	<u>1.964.723.820</u>	<u>-</u>

8 . NỢ XẤU

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ - TID	4.797.383.800	-	4.797.383.800	-
- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tân Hồng	21.177.618.000	-	21.177.618.000	-
- Công ty Cổ phần Vật tư Quang Minh (*)	2.181.819.780	-	2.181.819.780	-
- Ông Nguyễn Mạnh Cường (*)	1.510.030.000	-	1.510.030.000	-
- Công ty Cổ phần Gang thép Hà Nội	2.779.197.150	-	2.914.197.150	-
- Các khoản khác	13.051.268.920	-	12.485.880.356	-
	<u>45.497.317.650</u>	<u>-</u>	<u>45.066.929.086</u>	<u>-</u>

(*) Căn cứ theo kiến nghị tại Thông báo số 186/TB-KTNN ngày 14/01/2019 của Kiểm toán Nhà nước về kết quả kiểm toán tại Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội - Vnsteel cho năm tài chính 2017, Công ty không trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với Công ty Cổ phần Vật tư Quang Minh số tiền 2.181.819.780 đồng, cá nhân ông Nguyễn Mạnh Cường số tiền 1.510.030.000 đồng do thiếu các hồ sơ thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi. Do đó khoản mục dự phòng nợ phải thu khó đòi tại thời điểm đầu năm và cuối năm nay chưa phản ánh giá trị dự phòng đối với các khoản công nợ này.

9 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng hoá	6.143.531.159	(3.127.918.675)	6.895.596.769	(2.529.617.428)
	<u>6.143.531.159</u>	<u>(3.127.918.675)</u>	<u>6.895.596.769</u>	<u>(2.529.617.428)</u>

10 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỠ DÀNG

	31/12/2025	01/01/2025 (đã điều chỉnh)
	VND	VND
- Hệ thống PCCC	1.795.812.000	352.308.000
	<u>1.795.812.000</u>	<u>352.308.000</u>

11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	55.066.922.168	1.912.311.573	7.224.753.278	313.010.364	64.516.997.383
- Mua trong năm	-	-	-	30.083.334	30.083.334
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	334.009.259	-	-	-	334.009.259
Số dư cuối năm	55.400.931.427	1.912.311.573	7.224.753.278	343.093.698	64.881.089.976
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	48.542.140.060	1.815.359.764	5.261.488.732	141.289.763	55.760.278.319
- Khấu hao trong năm	1.031.733.026	22.953.247	382.088.037	55.926.619	1.492.700.929
Số dư cuối năm	49.573.873.086	1.838.313.011	5.643.576.769	197.216.382	57.252.979.248
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	6.524.782.108	96.951.809	1.963.264.546	171.720.601	8.756.719.064
Tại ngày cuối năm	5.827.058.341	73.998.562	1.581.176.509	145.877.316	7.628.110.728

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 6.270.494.833 VND.
- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 48.848.728.196 VND.

12 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

- Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn tại phường Cửa Lò, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An với nguyên giá là 461.521.000 VND, không trích khấu hao;
- Phần mềm máy tính nguyên giá 267.690.000 VND, khấu hao lũy kế tại thời điểm đầu năm và cuối năm là 267.690.000 VND. Tài sản hiện tại đã hết khấu hao nhưng vẫn còn được sử dụng.

13 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2025	01/01/2025 (đã điều chỉnh)
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	-	8.690.873
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	25.191.963	15.725.206
	<u>25.191.963</u>	<u>24.416.079</u>
b) Dài hạn		
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	772.093.057	426.158.727
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ chờ phân bổ	3.661.528.939	3.797.397.751
	<u>4.433.621.996</u>	<u>4.223.556.478</u>

14 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<i>Bên liên quan</i>	-	-	4.018.821.195	4.018.821.195
Công ty Cổ phần Vinausteel	-	-	4.018.821.195	4.018.821.195
<i>Bên khác</i>	21.335.491.838	21.335.491.838	12.150.185.861	12.150.185.861
Công ty TNHH Thép Tây Đô	18.052.647.360	18.052.647.360	-	-
Công ty TNHH Châu Ngọc	-	-	8.615.400.882	8.615.400.882
Công ty TNHH thương mại tổng hợp Ngọc Thanh	1.322.750.000	1.322.750.000	-	-
Phải trả nhà cung cấp khác	1.960.094.478	1.960.094.478	3.534.784.979	3.534.784.979
	<u>21.335.491.838</u>	<u>21.335.491.838</u>	<u>16.169.007.056</u>	<u>16.169.007.056</u>

15 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Công ty TNHH Kim loại HANNOX	235.714.114	235.714.114
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Sao Việt Linh	200.000.000	200.000.000
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Thái Thiện	495.749.743	-
Đối tượng khác	178.087.551	1.469.176
	<u>1.109.551.408</u>	<u>437.183.290</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ HÀ NỘI - VNSTEEL

Số 20 Tôn Thất Tùng, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

16 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu kỳ		Số phải nộp đầu kỳ (đã điều chỉnh)		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		Số phải thu cuối năm		Số phải nộp cuối năm	
	VND		VND		VND		VND		VND		VND	
Thuế Giá trị gia tăng	-		530.574.044		10.683.083.776		10.693.139.081		-		520.518.739	
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-		4.661.719.152		5.930.787.090		4.666.650.617		-		5.925.855.625	
Thuế Thu nhập cá nhân	-		81.969.000		1.266.129.235		1.195.888.421		-		152.209.814	
Thuế Nhà đất, Tiền thuế đất	808.336.152		-		17.877.262.570		26.133.177.000		9.064.250.582		-	
Các loại thuế khác	-		-		8.000.000		8.000.000		-		-	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-		-		5.588.357		5.588.357		-		-	
	808.336.152		5.274.262.196		35.770.851.028		42.702.443.476		9.064.250.582		6.598.584.178	

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

17 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	260.601.607	244.562.032
- Chi phí phải trả khác	150.000.000	150.000.000
	410.601.607	394.562.032

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ HÀ NỘI - VNSTEEL

Số 20 Tôn Thất Tùng, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

18 . PHẢI TRẢ NGÂN HÀNG KHÁC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Tài sản thừa chờ giải quyết	23.880.318	23.880.318
- Kinh phí công đoàn	523.952	2.079.212
- Nhận ký quỹ, ký cược ngân hạn	5.662.661.000	4.946.191.070
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	307.940.000	232.700.000
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Ba Đình (*)	61.465.059.941	-
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Ngọc Khánh	-	49.092.757.450
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	657.650.766	126.779.908
	68.117.715.977	54.424.387.958

(*) Phải trả LC nội địa

19 . VAY NGÂN HÀNG

	01/01/2025		31/12/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Trong năm	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	Tăng	Giảm
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Bắc Hà Nội ⁽¹⁾	30.000.000.000	30.000.000.000	298.514.189.315	305.420.177.245
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Ngọc Khánh ⁽²⁾	80.000.557.360	80.000.557.360	766.406.754.036	734.860.099.671
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Ba Đình ⁽³⁾	58.996.230.541	58.996.230.541	479.555.172.885	530.851.403.426
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hà Nội	11.563.964.170	11.563.964.170	66.643.571.355	78.207.535.525
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - CN Hà Nội- PGD Thành Đô	10.000.000.000	10.000.000.000	14.900.000.000	24.900.000.000
- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ⁽⁴⁾	-	-	99.999.207.676	49.077.952.000
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Hà Nội - PGD Lĩnh Nam	-	-	48.667.809.304	48.667.809.304
	190.560.752.071	190.560.752.071	1.774.686.704.571	1.771.984.977.171
			193.262.479.471	193.262.479.471



Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

- (1) Hợp đồng cho vay hạn mức số 521/2025-HĐCVHM/NHCT129-KKHN ngày 15/08/2025 giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Bắc Hà Nội, với các điều khoản chi tiết như sau:
- + Hạn mức tín dụng: 60.000.000.000 VND;
 - + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
 - + Thời hạn của hợp đồng: đến hết ngày 14/08/2026;
 - + Lãi suất cho vay: quy định theo từng giấy nhận nợ;
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm: 23.094.012.070 VND;
 - + Hình thức bảo đảm tiền vay: Thế chấp tài sản.
- (2) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2025/134796/HĐTD ngày 05/12/2025 giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Ngọc Khánh, với các điều khoản chi tiết sau:
- + Hạn mức tín dụng: 200.000.000.000 VND;
 - + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, mở L/C phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
 - + Thời hạn của hợp đồng: đến hết ngày 31/10/2026;
 - + Lãi suất cho vay: quy định theo từng giấy nhận nợ;
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm: 111.547.211.725 VND;
 - + Hình thức bảo đảm tiền vay: Thế chấp tài sản.
- (3) Hợp đồng cho vay hạn mức số 689/2025-HĐCVHM/NHCT124-HNS ngày 19/08/2025 giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Ba Đình, với các điều khoản chi tiết như sau:
- + Hạn mức tín dụng: 140.000.000.000 VND;
 - + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
 - + Thời hạn của hợp đồng: đến hết ngày 19/08/2026;
 - + Lãi suất cho vay: quy định theo từng giấy nhận nợ;
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm: 7.700.000.000 VND;
 - + Hình thức bảo đảm tiền vay: Thế chấp tài sản.
- (4) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 10808/25MB/HĐTD ngày 16/06/2025 giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, với các điều khoản chi tiết sau:
- + Hạn mức tín dụng: 100.000.000.000 VND;
 - + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, mở L/C phục vụ hoạt động kinh doanh sắt thép
 - + Thời hạn của hợp đồng: 12 tháng tính từ ngày ký kết hợp đồng cấp hạn mức tín dụng này
 - + Lãi suất cho vay: theo từng khế ước nhận nợ;
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm: 50.921.255.676 VND;
 - + Hình thức bảo đảm tiền vay: Cấp tín dụng không biện pháp đảm bảo.

Các khoản vay từ ngân hàng được bảo đảm bằng các hợp đồng thế chấp/cầm cố/bảo lãnh với bên cho vay vốn và đã được đăng ký giao dịch đảm bảo đầy đủ.

20 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối (đã điều chỉnh)	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	90.000.000.000	3.599.851.779	11.244.907.709	104.844.759.488
Lãi trong năm trước	-	-	11.282.927.865	11.282.927.865
Phân phối lợi nhuận	-	-	(8.869.000.000)	(8.869.000.000)
Số dư cuối năm trước	90.000.000.000	3.599.851.779	13.658.835.574	107.258.687.353
Số dư đầu năm nay	90.000.000.000	3.599.851.779	13.658.835.574	107.258.687.353
Lãi trong năm nay	-	-	18.400.692.504	18.400.692.504
Phân phối lợi nhuận năm 2024	-	-	(8.895.398.059)	(8.895.398.059)
Số dư cuối năm nay	90.000.000.000	3.599.851.779	23.164.130.019	116.763.981.798

(*) Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông số 903 ngày 16/06/2025, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

	Tỷ lệ	Số tiền VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	100,00%	13.658.835.574
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	12,41%	1.695.398.059
Chi trả cổ tức (bằng 8% vốn điều lệ)	52,71%	7.200.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	34,88%	4.763.437.515

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ	Cuối năm VND	Tỷ lệ	Đầu năm VND
Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP	89,37%	80.431.500.000	89,37%	80.431.500.000
Các cổ đông khác	10,63%	9.568.500.000	10,63%	9.568.500.000
	100%	90.000.000.000	100%	90.000.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	90.000.000.000	90.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	90.000.000.000	90.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận:		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	232.700.000	178.100.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	7.200.000.000	7.200.000.000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	7.200.000.000	7.200.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	(7.124.760.000)	(7.145.400.000)
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	(7.124.760.000)	(7.145.400.000)
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	307.940.000	232.700.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.000.000	9.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	9.000.000	9.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.000.000	9.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.000.000	9.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.000.000	9.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ công ty

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Quỹ đầu tư phát triển	3.599.851.779	3.599.851.779
	<u>3.599.851.779</u>	<u>3.599.851.779</u>

21. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

a) Tài sản cho thuê ngoài

Công ty hiện đang cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31/12/2025, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng cho thuê hoạt động không được hủy ngang theo thời hạn được trình bày như sau:

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
- Từ 1 năm trở xuống	43.683.792.545	48.570.824.545
- Trên 1 năm đến 5 năm	5.280.000.000	8.017.003.636
	<u>48.963.792.545</u>	<u>56.587.828.181</u>

b) Tài sản thuê ngoài

Công ty ký các hợp đồng thuê đất trả tiền hàng năm tại Hà Nội để sử dụng với mục đích làm văn phòng, cửa hàng kinh doanh và kho thép. Tổng diện tích các khu đất thuê là 73.706 m2. Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo các quy định pháp lý hiện hành.

22 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	4.907.760.876.690	4.013.284.616.913
Doanh thu cung cấp dịch vụ	65.629.486.241	58.173.467.796
	4.973.390.362.931	4.071.458.084.709
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 37)	95.416.026.000	-

23 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chiết khấu thương mại	4.676.848.280	3.420.306.310
	4.676.848.280	3.420.306.310

24 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	4.843.619.094.733	3.965.565.062.377
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	24.181.235.965	31.814.238.344
Dự phòng/hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	598.301.247	(232.046.984)
	4.868.398.631.945	3.997.147.253.737
Trong đó: Mua hàng từ các bên liên quan		
Tổng giá trị mua vào:	1.517.700.237.264	1.166.653.787.961
(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 37)		

25 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	859.765.096	638.605.106
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	1.805.027.430	8.906.190.410
	2.664.792.526	9.544.795.516

26 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền vay	17.268.886.525	15.035.904.620
Chiết khấu thanh toán, lãi mua hàng trả chậm	82.414.250	-
	17.351.300.775	15.035.904.620

27 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2025	Năm 2024 (đã điều chỉnh)
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	14.702.672	21.661.232
Chi phí nhân công	13.558.033.274	12.340.934.278
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.331.182	12.331.182
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.806.320.515	3.202.792.188
Chi phí khác bằng tiền	164.345.304	223.459.548
	<u>16.555.732.947</u>	<u>15.801.178.428</u>

28 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2025	Năm 2024 (đã điều chỉnh)
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	879.484.948	492.251.534
Chi phí nhân công	27.139.190.722	19.642.233.948
Chi phí khấu hao tài sản cố định	429.923.596	401.049.658
Thuế, phí, lệ phí	666.997.356	1.384.069.909
Chi phí dự phòng/hoàn nhập dự phòng	430.388.564	(1.458.637.791)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.817.809.763	4.318.245.077
Chi phí khác bằng tiền	10.485.451.617	9.427.996.790
	<u>44.849.246.566</u>	<u>34.207.209.125</u>

29 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Thu nhập từ đền bù giải phóng mặt bằng	-	1.224.077.332
Thu nhập khác	53.894.121	64.076.639
	<u>53.894.121</u>	<u>1.288.153.971</u>

30 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Tiền chậm nộp, phạt vi phạm hành chính	7.513.185	659.320.845
Chi phí khác	696.113	6.807.941
	<u>8.209.298</u>	<u>666.128.786</u>

31 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2025	Năm 2024 (đã điều chỉnh)
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	24.269.079.767	16.013.053.190
Các khoản điều chỉnh tăng	5.384.855.685	7.633.573.434
- Chi phí không hợp lệ	1.301.300.314	2.606.623.301
- Chi phí lãi vay không được trừ theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP	3.771.556.238	5.026.950.133
- Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi chưa đủ điều kiện được trừ kỳ này	311.999.133	-
Thu nhập chịu thuế TNDN	29.653.935.452	23.646.626.624
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	5.930.787.090	4.729.325.325
Các khoản điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	-	800.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	4.661.719.152	5.303.717.916
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	(4.666.650.617)	(5.372.124.089)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	5.925.855.625	4.661.719.152

32 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI**a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	62.399.827	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	62.399.827	-

b) Chi phí thuế TNDN hoãn lại

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
- Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(62.399.827)	-
(62.399.827)	-	-

33 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	18.400.692.504	11.282.927.865
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	18.400.692.504	11.282.927.865
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	9.000.000	9.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.045	1.254

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

34 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	894.187.620	513.912.766
Chi phí nhân công	40.697.223.996	31.983.168.226
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.492.700.929	1.421.513.093
Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.185.308.656	36.840.848.241
Chi phí khác bằng tiền	11.316.794.277	11.038.526.247
	85.586.215.478	81.797.968.573

35 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá khi có các giao dịch thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam như: vay, doanh thu, chi phí, nhập khẩu vật tư, hàng hóa, máy móc thiết bị,...

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2025				
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.730.179.152	-	-	20.730.179.152
Phải thu khách hàng, phải thu khác	357.506.270.139	152.060.000	-	357.658.330.139
Cho vay	20.000.000.000	-	-	20.000.000.000
	398.236.449.291	152.060.000	-	398.388.509.291
Tại ngày 01/01/2025				
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.318.635.082	-	-	13.318.635.082
Phải thu khách hàng, phải thu khác	346.092.892.977	152.060.000	-	346.244.952.977
Cho vay	10.000.000.000	-	-	10.000.000.000
	369.411.528.059	152.060.000	-	369.563.588.059

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2025				
Vay và nợ	193.262.479.471	-	-	193.262.479.471
Phải trả người bán, phải trả khác	89.453.207.815	-	-	89.453.207.815
Chi phí phải trả	410.601.607	-	-	410.601.607
	283.126.288.893	-	-	283.126.288.893
	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2025				
Vay và nợ	190.560.752.071	-	-	190.560.752.071
Phải trả người bán, phải trả khác	70.593.395.014	-	-	70.593.395.014
Chi phí phải trả	394.562.032	-	-	394.562.032
	261.548.709.117	-	-	261.548.709.117

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

36. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

37. NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - Vnsteel	Cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vinausteel (*)	Cùng công ty mẹ
Công ty TNHH Ống thép Việt Nam	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty TNHH Natsteel Vina	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty TNHH Thép Vinakyoei	Công ty liên kết của Công ty mẹ

Các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và người quản lý khác của Công ty

(*) Từ ngày 25/08/2025 Công ty TNHH MTV Vinausteel chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty TNHH MTV thành Công ty Cổ phần Vinausteel.

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ HÀ NỘI - VNSTEELSố 20 Tôn Thất Tùng, phường Kim Liên,
thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Doanh thu	95.416.026.000	-
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	83.253.423.000	-
Công ty TNHH Thép Vinakyoei	12.162.603.000	-
Mua hàng	1.517.700.237.264	1.166.653.787.961
Công ty Công ty Cổ phần Vinausteel	1.060.587.107.347	812.730.599.130
Công ty TNHH Ống thép Việt Nam	223.836.976	2.026.652.670
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	456.889.292.941	351.896.536.161

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Mối quan hệ	Năm 2025	Năm 2024
		VND	VND
Thu nhập của người quản lý chủ chốt			
Ông Nguyễn Nguyên Ngọc	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 16/06/2025)	39.000.000	-
Ông Lê Minh Tú	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 16/06/2025)	55.800.000	78.375.000
Ông Nguyễn Huy Thành	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	805.278.000	591.797.000
Ông Nguyễn Văn Thoan	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 16/06/2025)	271.011.000	-
Ông Nguyễn Hoàng Việt	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 16/06/2025)	44.800.000	54.000.000
Ông Hoàng Ngọc Chiến	Thành viên HĐQT	130.200.000	263.208.000
Ông Lê Xuân Anh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	699.558.000	521.399.000
	Mối quan hệ	Năm 2025	Năm 2024
		VND	VND
Thù lao và chi phí hoạt động khác của Ban kiểm			
Bà Hà Thị Thu Hiền	Trưởng Ban kiểm soát	65.600.000	49.000.000
Bà Nguyễn Thị Anh Đào	Thành viên ban kiểm soát	49.200.000	36.000.000
Bà Đinh Thị Thùy Trang	Thành viên ban kiểm soát	49.200.000	25.500.000

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

38 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 căn cứ theo Thông báo kết quả kiểm toán nhà nước số: 473/TB-KTNN ngày 23 tháng 10 năm 2025. Theo đó một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm 2024 được điều chỉnh cụ thể như sau:

	Mã số	Số liệu trên Báo cáo tài chính kỳ trước VND	Số liệu điều chỉnh lại VND	Chênh lệch VND	Ghi chú
a) Bảng Cân đối kế toán					
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	-	352.308.000	352.308.000	(1)
Chi phí trả trước dài hạn	261	4.467.899.123	4.223.556.478	(244.342.645)	(1)
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	5.146.570.982	5.274.262.196	127.691.214	(1), (2)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	13.678.561.433	13.658.835.574	(19.725.859)	(1), (2)
b) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh					
Chi phí quản bán hàng	25	15.668.555.749	15.801.178.428	132.622.679	(2)
Chi phí QLDN	26	34.315.174.480	34.207.209.125	(107.965.355)	(1)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	15.415.685.329	15.391.028.005	(24.657.324)	(1), (2)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	50	16.037.710.514	16.013.053.190	(24.657.324)	(1), (2)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện	51	4.735.056.790	4.730.125.325	(4.931.465)	(1), (2)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	11.302.653.724	11.282.927.865	(19.725.859)	(1), (2)
c) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ					
Lợi nhuận trước thuế	01	16.037.710.514	16.013.053.190	(24.657.324)	(1), (2)
Tăng/giảm khoản phải trả	11	(17.349.670.587)	(17.217.047.908)	132.622.679	(2)
Tăng/giảm chi phí trả trước	12	(1.415.966.895)	(1.171.624.250)	244.342.645	(1)
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố	21	(860.223.647)	(1.212.531.647)	(352.308.000)	(1)

- (1) Điều chỉnh Chi phí xây dựng cơ bản năm trước ghi nhận vào chi phí trả trước và chi phí QLDN
(2) Điều chỉnh tăng thuế GTGT do đơn vị thực hiện khuyến mãi chưa đúng theo quy định


Đào Thị Nguyệt
Người lập


Dương Thị Phương Hiền
Kế toán trưởng


Nguyễn Huy Thành
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Ngày 24 tháng 02 năm 2026